

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CẢNG QUẢNG NINH**

Số: 181/ CV-CQN

V/v công bố thông tin cập nhật tài liệu
ĐHĐCĐ thường niên 2024

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Quảng Ninh, ngày 24 tháng 04 năm 2024

Kính gửi: - Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Tên tổ chức : Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh
Mã chứng khoán : CQN
Địa chỉ trụ sở chính : Số 1 đường Cái Lân, phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long,
tỉnh Quảng Ninh
Điện thoại : 0203 6283288
Website : www.quangninhport.com.vn
Người thực hiện công bố thông tin : Ông Hoàng Trọng Tùng
Loại công bố thông tin: Định kỳ

I. Nội dung thông tin công bố:

Công bố thông tin cập nhật tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 bao gồm:

- Báo cáo của Hội đồng quản trị số 02/2024/BC-HĐQT ngày 24/04/2024 v.v kết quả hoạt động năm 2023, nhiệm kỳ 2019-2024; phương hướng nhiệm vụ năm 2024, nhiệm kỳ 2024-2029*
- Báo cáo ngày 24/4/2024 về kết quả hoạt động SXKD năm 2023 và kế hoạch SXKD năm 2024*
- Báo cáo số 01/2024/BC-BKS ngày 24/4/2024 v.v thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của BKS năm 2023 và nhiệm kỳ 2019-2024; Phương hướng, nhiệm vụ của BKS trong năm 2024 và nhiệm kỳ tiếp theo*
- Tờ trình 03/2024/TTr-HĐQT ngày 24/04/2024 v.v Thông qua báo cáo thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2023 và kế hoạch thù lao năm 2024*
- Tờ trình 04/2024/TTr-HĐQT ngày 24/04/2024 v.v Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023*
- Tờ trình 05/2024/TTr-HĐQT ngày 24/04/2024 v.v Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2023*

II. Các thông tin trên được Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh công bố trên website của Công ty: www.quangninhport.com.vn vào ngày 24/04/2024.

Chúng tôi xin cam kết những thông tin nói trên là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUẢNG NINH

TỔNG GIÁM ĐỐC



Hoàng Trọng Tùng



CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUẢNG NINH

Trụ sở: Số 1, đường Cái Lân, phường Bãi Cháy, TP. Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
Tel: 0203 6283288

Số: 02/2024/BC-HĐQT

Quảng Ninh, ngày 24 tháng 4 năm 2024

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2023, NHIỆM KỲ 2019 – 2024;
PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2024, NHIỆM KỲ 2024 - 2029**

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

A. BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2023

I. Kết quả thực hiện nhiệm vụ của HĐQT năm 2023

1. Công tác thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên ngày 19/5/2023

– Năm 2023 là một năm khó khăn do ảnh hưởng của lạm phát, chiến tranh, thị trường tiêu thụ siết chặt chi tiêu, sản lượng hàng hóa giảm đáng kể, điều này ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình kinh doanh của các doanh nghiệp khai thác cảng cũng như vận tải, logistics. Trước tình hình khó khăn chung đó, mặc dù Ban lãnh đạo cùng toàn thể CBCNV Cảng Quảng Ninh đã nỗ lực thực hiện công tác marketing, nâng cao chất lượng dịch vụ nhằm đạt được mục tiêu đã trình ĐHĐCĐ thường niên 2023 nhưng một số chỉ tiêu kinh doanh chính không đạt được kế hoạch đặt ra: Sản lượng hàng hóa thông qua giảm 12,18% so với kế hoạch. Sản lượng hàng hóa xếp dỡ giảm 12,92% so với kế hoạch. Doanh thu dịch vụ khai thác cảng giảm 4,07% so với kế hoạch. Lợi nhuận trước thuế giảm 4,1% so với kế hoạch.

– Thu nhập bình quân người lao động được đảm bảo (thu nhập tương đương năm 2022).

– Thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ về phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2022: Trong năm 2023, Công ty đã hạch toán trích lập các quỹ theo phương án phân phối lợi nhuận đã được ĐHĐCĐ thường niên 2023 thông qua. Thực hiện chi trả cổ tức bằng tiền mặt với mức 10%/năm cho các cổ đông Công ty theo danh sách chốt ngày 19/6/2023 với tổng giá trị 75,049 tỷ đồng. Tại Đại hội lần này, HĐQT xin ý kiến ĐHĐCĐ thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023, sẽ tiến hành chi trả cổ tức năm 2023 dự kiến là 10%/năm cho các cổ đông.

– Công ty cũng đã thực hiện việc chi trả các khoản thù lao cho thành viên HĐQT, BKS theo mức thù lao đã được ĐHĐCĐ thông qua. Theo Điều 5 Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023, kế hoạch chi thù lao của HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2023 là 1.500.000.000 đồng (Một tỷ năm trăm triệu đồng). HĐQT báo cáo chi phí đã chi trả thù lao



cho HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2023 là 1.500.000.000 đồng (Một tỷ năm trăm triệu đồng), trong đó thù lao của từng thành viên HĐQT và chi phí hoạt động như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Thù lao/tháng
I	Thù lao		
1	Đỗ Ngọc Khanh	Chủ tịch HĐQT	20.000.000
2	Phạm Công Đoàn	Thành viên HĐQT	15.000.000
3	Nguyễn Phú Quân	Thành viên HĐQT	15.000.000
4	Nguyễn Văn Mạnh	Thành viên HĐQT	15.000.000
5	Nguyễn Trung Kiên	Thành viên HĐQT	15.000.000
II	Chi phí hoạt động của HĐQT và BKS		Năm 2023
			144.000.000/năm

– Được sự ủy quyền của ĐHĐCĐ, Công ty đã lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn UHY là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023. Ngày 26/03/2024, Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn UHY đã hoàn thành kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh với ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần.

2. Công tác đầu tư

HĐQT đã tích cực chỉ đạo Ban TGD thường xuyên cập nhật, đánh giá hiệu quả khai thác các nguồn lực hiện có và nhu cầu SXKD thực tế để triển khai hiệu quả, tối ưu kế hoạch đầu tư đã phê duyệt, đảm bảo cơ sở vật chất và trang thiết bị sẵn sàng phục vụ tốt nhất cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Nội dung này thường xuyên được nhắc đến tại các cuộc họp HĐQT và các buổi làm việc trực tiếp của Chủ tịch HĐQT với Ban TGD trong năm 2023.

– Về trang thiết bị phục vụ xếp dỡ: Năm 2023 đã đầu tư 16,7 tỷ đồng cho các máy móc, thiết bị. Việc đầu tư máy móc, thiết bị kịp thời đã góp phần tích cực vào việc tăng năng suất xếp dỡ, làm tăng doanh thu và đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng.

– Về công tác xây dựng cơ bản: Tổng giá trị đầu tư xây dựng cơ bản năm 2023 là 9,7 tỷ đồng. Những hạng mục đầu tư này đảm bảo cơ sở hạ tầng luôn trong tình trạng tốt phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Cảng.

3. Công tác quản lý tài chính

– HĐQT đã chỉ đạo Ban TGD thực hiện đúng các quy định của Nhà nước về quản lý tài chính; giám sát công tác chi tiêu, cắt giảm, loại bỏ những chi phí không cần thiết; đảm bảo cân đối thu chi đáp ứng yêu cầu SXKD.

– Công tác thu hồi công nợ được quan tâm đặc biệt, tăng cường kiểm soát, do đó đã đạt được những kết quả khả quan, cơ cấu tuổi nợ hợp lý hơn, nợ xấu đã được thu hồi tích cực.

– Nguồn vốn chủ sở hữu được bảo toàn.

4. Công tác đổi mới doanh nghiệp

– HĐQT Công ty đã chỉ đạo Ban TGD tiến hành sắp xếp nhân sự, cải tạo chất lượng nguồn nhân lực Công ty thông qua tuyển dụng mới và đào tạo nội bộ. Đã chuẩn hóa chức năng, nhiệm vụ từng phòng ban, đơn vị, sắp xếp nhân sự phù hợp với tình hình thực tế của Công ty. Thực hiện tốt các chính sách về tiền lương, tiền thưởng, chế độ đãi ngộ. Những giải pháp trên đã góp phần nâng cao hơn nữa hiệu quả hoạt động quản lý và điều hành, đẩy mạnh hiệu quả sản xuất, chuyên môn hóa và tối ưu hóa chức năng của các phòng ban, nâng cao hiệu suất lao động.

– Công ty đã và đang tiếp tục xây dựng các phần mềm quản lý, giúp nâng cao hiệu quả quản lý doanh nghiệp và tạo điều kiện cho khách hàng tới làm hàng tại Cảng nhanh chóng, thuận tiện, góp phần thu hút khách hàng, tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường.

II. Các hoạt động của Hội đồng quản trị

– Trong năm 2023 HĐQT đã tổ chức 10 cuộc họp, đưa ra các chỉ đạo kịp thời và sát sao để giải quyết các vấn đề khó khăn, vướng mắc trong tất cả các hoạt động của Công ty. HĐQT phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên HĐQT phụ trách giám sát tất cả các lĩnh vực tại Cảng. Do có 1 thành viên HĐQT chuyên trách tại Công ty đã góp phần hỗ trợ tích cực cho Chủ tịch HĐQT trong công tác chỉ đạo định hướng Ban TGD trong công tác điều hành.

– Trong năm 2023, HĐQT đã ban hành 03 Nghị quyết và 35 Quyết định (chi tiết theo Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2023 đã đăng tải trên website quangninhport.com.vn). Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT trước khi ban hành đều được tất cả thành viên HĐQT nhất trí tán thành, tuân thủ theo quy định của Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

– Thường xuyên tổ chức lấy ý kiến HĐQT bằng văn bản để giải quyết các tờ trình của Ban TGD về tất cả các mặt hoạt động của Công ty, đặc biệt là các tờ trình liên quan đến đầu tư trang thiết bị, đầu tư xây dựng cơ bản, phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh.

– Thực hiện nhiệm vụ chỉ đạo, giám sát, đôn đốc kịp thời hoạt động của Ban TGD thông qua các báo cáo, văn bản của Ban TGD gửi báo cáo HĐQT; trực tiếp chỉ đạo và góp ý đối với Ban TGD trong một số vấn đề quan trọng phát sinh trong quá trình điều hành sản xuất kinh doanh; cử thành viên HĐQT chuyên trách tại Cảng tham dự và có ý kiến chỉ đạo trong các cuộc họp của các Hội đồng chuyên môn Công ty, công tác tổ chức lao động, các cuộc họp về xây dựng và giao kế hoạch sản xuất kinh doanh cho các đơn vị trực thuộc, báo cáo và kiểm điểm các công tác trọng điểm.

– Ngoài ra, nhằm đẩy mạnh hơn nữa công tác quản trị và điều hành, giải quyết các khó khăn vướng mắc trong hoạt động SXKD, Chủ tịch HĐQT đã chỉ đạo toàn thể cán bộ lãnh đạo trong Công ty báo cáo đánh giá các mặt tồn tại, hạn chế trong công tác quản lý hoạt động

SXKD của đơn vị đồng thời đưa ra giải pháp khắc phục và khuyến khích CBNV toàn Công ty xây dựng sáng kiến, kiến nghị, đề xuất nhằm thúc đẩy hoạt động SXKD.

III. Đánh giá hoạt động của Ban Tổng giám đốc

1. Đánh giá chung về hoạt động của Ban TGD trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

– HĐQT nhận thấy Ban TGD Công ty đã triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị phù hợp với Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, chỉ đạo của HĐQT và tuân thủ đúng Điều lệ Công ty, quy định của pháp luật.

– Nhận thức rõ những thuận lợi và khó khăn của Công ty, linh hoạt trong việc điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh, ban hành các văn bản, tài liệu nội bộ theo thẩm quyền nhằm kiểm soát có hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, thực hiện vai trò kiểm soát rủi ro ngay từ Ban TGD và các quản lý cấp trung.

– Ban TGD cũng đã tích cực, chủ động chỉ đạo và đồng hành cùng với bộ phận kinh doanh trong công tác tìm kiếm, chăm sóc khách hàng, giải quyết các kiến nghị của khách hàng và linh hoạt trong các thương vụ do đó đã có được các khách hàng trung thành cũng như có thêm các khách hàng mới đảm bảo cho Cảng phát triển ngày càng bền vững.

– TGD đã chủ động trong việc xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh và nâng cao hiệu quả kinh doanh khai thác Cảng.

– Tất cả các vấn đề phát sinh bất thường trong điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh đều được TGD báo cáo ngay cho HĐQT để nắm rõ diễn biến tình hình và kịp thời có ý kiến chỉ đạo khi cần thiết.

2. Thu nhập của Ban Tổng giám đốc và Kế toán trưởng

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Năm 2023
1	Ông Hoàng Trọng Tùng	Tổng giám đốc	2.250.127.606
2	Ông Đinh Anh Tuấn	Phó Tổng giám đốc	1.495.173.074
3	Ông Quách Đình Phú	Phó Tổng giám đốc	1.541.796.847
4	Ông Nguyễn Văn Mạnh	Phó Tổng giám đốc	1.158.070.108
5	Ông Nguyễn Tư Thịnh	Phó Tổng giám đốc	1.065.797.607

B. BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NHIỆM KỲ 2019 - 2024

I. Cơ cấu Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị (HĐQT) nhiệm kỳ 2019 - 2024 được Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua ngày 16/05/2019 gồm 05 thành viên. Đến thời điểm hiện tại, 05 thành viên HĐQT bao gồm:

Stt	Họ và tên	Chức vụ
1.	Ông Đỗ Ngọc Khanh	Chủ tịch HĐQT
2.	Ông Phạm Công Đoàn	Thành viên HĐQT
3.	Ông Nguyễn Văn Mạnh	Thành viên HĐQT
4.	Ông Nguyễn Phú Quân	Thành viên HĐQT
5.	Ông Nguyễn Trung Kiên	Thành viên HĐQT

II. Thực hiện nhiệm vụ của HĐQT nhiệm kỳ 2019 - 2024

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên, thực hiện chức năng, quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT, tuân thủ điều lệ Cảng Quảng Ninh và các quy định pháp luật có liên quan, HĐQT đã lãnh đạo, chỉ đạo, định hướng, quản trị và giám sát việc triển khai các hoạt động của Cảng Quảng Ninh.

Qua nhiệm kỳ 5 năm, HĐQT đã thực hiện chỉ đạo, giám sát Ban TGD để đảm bảo kết quả đạt được từ công tác điều hành của Tổng Giám đốc theo đúng mục tiêu, định hướng và kế hoạch đã đề ra. Đồng thời, HĐQT đã giải quyết kịp thời những vướng mắc, khó khăn từ thực tế của Cảng Quảng Ninh. Với sự nỗ lực của HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và toàn thể cán bộ nhân viên trong 5 năm qua, Cảng Quảng Ninh đã đạt được những thành tích đáng ghi nhận, cụ thể:

Đơn vị: đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
1	Tổng tài sản	3.178.190.230.208	1.522.481.161.205	1.045.579.917.609	1.075.253.911.968	1.059.816.203.522
2	Vốn chủ sở hữu	609.819.291.861	933.283.397.590	933.283.397.590	933.283.397.590	933.283.397.590
3	Vốn điều lệ	500.499.360.000	750.499.360.000	750.499.360.000	750.499.360.000	750.499.360.000
4	Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh	5.589.595.943.957	1.564.160.714.495	847.510.788.937	684.261.194.608	648.143.150.883
4.1	Doanh thu kinh doanh cảng biển	417.752.032.183	412.651.018.155	471.000.456.897	526.073.737.008	508.444.414.583
4.2	Doanh thu kinh doanh nông sản	5.171.843.911.774	1.151.509.696.340	376.510.332.040	158.187.457.600	139.698.736.300
5	Lợi nhuận sau thuế TNDN	66.752.478.686	68.143.039.413	90.775.606.882	95.138.761.020	92.091.366.893
6	Thu nhập bình quân người lao động (đ/tháng)	12.384.000	12.748.000	14.543.000	16.501.000	16.525.000

Doanh thu, lợi nhuận luôn ở mức cao. Vốn chủ sở hữu được bảo toàn và tăng trưởng. (Năm 2020, Công ty phát hành cổ phiếu ra công chúng, tăng vốn chủ sở hữu thêm 250.000.000.000 đồng). Thu nhập của người lao động ổn định.

Công tác công bố thông tin được Công ty nghiêm túc thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán, giúp cho nhà đầu tư nắm bắt thông tin về Công ty đầy đủ và kịp thời.

1. Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

Trong các năm qua, HĐQT Cảng Quảng Ninh đã triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông gồm:

- Chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh hàng năm;
- Thực hiện phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hàng năm;
- Hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch hàng năm và triển khai thực hiện phương hướng hoạt động năm kế tiếp;
- Chi cổ tức cho cổ đông hàng năm kịp thời;
- Sửa đổi Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị phù hợp với Luật doanh nghiệp 2020 và tình hình thực tế tại Công ty;
- Lựa chọn Công ty Kiểm toán có kinh nghiệm và năng lực để chỉ định thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty theo ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông.
- Các nội dung khác theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên hàng năm được ĐHĐCĐ thông qua.

2. Về tổ chức các cuộc họp Hội đồng quản trị

- Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp định kỳ theo quy định của pháp luật, Điều lệ và quy chế làm việc, ngoài ra còn tổ chức các cuộc họp đột xuất để giải quyết công việc theo yêu cầu của hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Các cuộc họp đã thực hiện đúng trình tự thủ tục theo quy định của điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp nhằm đi đúng định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và giải quyết các trường hợp phát sinh cần phải thông qua Hội đồng quản trị.

- Biên bản các cuộc họp Hội đồng quản trị được lập đầy đủ, có chữ ký các thành viên Hội đồng quản trị tham gia dự họp, đảm bảo đúng nội dung và hình thức theo quy định của pháp luật, hồ sơ tài liệu đã được gửi đầy đủ đến các thành viên Hội đồng quản trị dự họp để tham khảo, nghiên cứu trước khi họp.

- Các thành viên Hội đồng quản trị đã nêu cao tinh thần đoàn kết nhất trí cao và đã thể hiện tinh thần trách nhiệm cao, thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

3. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

3.1. Đánh giá kết quả hoạt động nhiệm kỳ 2019 - 2024 của Hội đồng quản trị

- Giai đoạn 2019 – 2024, tình hình trong nước và Thế giới đã chứng kiến nhiều biến động ngoài dự đoán như dịch bệnh covid bùng phát, nhiều nền kinh tế hàng đầu thế giới đối mặt với nguy cơ suy thoái sâu, chiến tranh thương mại gây ra tình trạng đứt gãy chuỗi cung ứng, ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động sản xuất, xuất, nhập khẩu của Việt Nam. Tình hình kinh doanh càng biến gặp nhiều khó khăn nhưng HĐQT Công ty đã tập trung mọi nỗ lực để thúc đẩy các giải pháp, tăng cường quản trị, giám sát điều hành để bảo đảm Công ty hoạt động ổn định, vượt qua khó khăn.

- HĐQT đã chỉ đạo thực hiện đầy đủ nội dung Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.

- Các thành viên Hội đồng quản trị đã nêu cao tinh thần trách nhiệm, tham gia đầy đủ các phiên họp hoặc có ý kiến bằng văn bản theo yêu cầu, hoàn thành tốt các chức năng chỉ đạo, quản lý, giám sát theo quy định. HĐQT đã có sự nhất trí cao khi thông qua các Nghị quyết, biên bản cuộc họp để kịp thời giải quyết các khó khăn vướng mắc phát sinh trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Hội đồng quản trị đã họp và quyết định các vấn đề sau:

+ Định hướng kế hoạch kinh doanh; Chỉ đạo xây dựng và trình ĐHĐCĐ thường niên thông qua Kế hoạch kinh doanh hàng năm;

+ Xem xét Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm, phương án chia cổ tức năm và trình ĐHĐCĐ thường niên thông qua;

+ Chỉ đạo công tác tổ chức và chuẩn bị ĐHĐCĐ thường niên;

+ Chỉ đạo xây dựng và thông qua Kế hoạch kinh doanh; các nội dung trình ĐHĐCĐ thường niên;

+ Chỉ đạo công tác quản trị nguồn nhân lực, đặc biệt là cơ cấu nhân sự quản lý cấp cao thuộc thẩm quyền của HĐQT; chú trọng nâng cao năng lực quản trị, điều hành từ Ban Tổng Giám đốc tới từng cấp quản lý của các phòng nghiệp vụ, các xí nghiệp. Xây dựng và phân định rõ trách nhiệm, quyền hạn của từng cá nhân đối với công việc đảm nhận.

+ Chỉ đạo công tác rà soát, hoàn thiện các quy chế, quy trình, đặc biệt là bổ sung các chế tài xử lý các hành vi vi phạm trong hoạt động của Công ty.

+ Chỉ đạo công tác quản trị, phát triển và quảng bá thương hiệu Cảng Quảng Ninh;

+ Chỉ đạo công tác phát triển khách hàng mới, khai thác thêm mặt hàng mới;

+ Tăng cường công tác quản lý điều hành, kiểm soát chặt chẽ các hoạt động của Công ty và chỉ đạo một số vấn đề khác liên quan đến hoạt động của Công ty.

3.2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám Đốc

– Mọi hoạt động quản trị điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty đều được chỉ đạo giám sát chặt chẽ của HĐQT, Tổng giám đốc thường xuyên báo cáo HĐQT (trực tiếp là Chủ tịch HĐQT) về tình hình tài chính, đầu tư và sản xuất kinh doanh của Công ty, từ cơ sở này HĐQT có điều kiện thực hiện giám sát chặt chẽ và kịp thời chỉ đạo chấn chỉnh các hoạt động của Ban Tổng Giám đốc.

– Tất cả các vấn đề phát sinh bất thường trong điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh đều được Tổng giám đốc báo cáo ngay cho Hội đồng quản trị để nắm rõ diễn biến tình hình và kịp thời có ý kiến chỉ đạo khi cần thiết.

– Ban Tổng giám đốc đã nhận thức rõ những thuận lợi và khó khăn của Công ty, linh hoạt trong việc điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh, ban hành các văn bản, tài liệu nội bộ theo thẩm quyền nhằm kiểm soát có hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, thực hiện vai trò kiểm soát rủi ro ngay từ Ban Tổng giám đốc và các quản lý cấp trung.

– Ban Tổng giám đốc cũng đã tích cực, chủ động chỉ đạo và đồng hành cùng với bộ phận kinh doanh trong công tác tìm kiếm, chăm sóc khách hàng, giải quyết các kiến nghị của khách hàng và linh hoạt trong các thương vụ do đó đã có được các khách hàng trung thành cũng như có thêm các khách hàng mới đảm bảo cho Cảng phát triển ngày càng bền vững.

– Tổng giám đốc đã chủ động trong việc xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh, tiết giảm chi phí và nâng cao hiệu quả kinh doanh khai thác cảng.

C. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2024; KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG NHIỆM KỲ 2024-2029

– Với vai trò là quản trị và định hướng chiến lược năm 2024 nói riêng, nhiệm kỳ 2024 - 2029 nói chung, HĐQT vẫn ưu tiên đồng thời hai việc là xây dựng và triển khai chiến lược phát triển với tầm nhìn xa, hiệu quả và bền vững, song song với kiểm soát, quản trị rủi ro, duy trì thành quả, bảo vệ quyền lợi của nhà đầu tư và các cổ đông.

– Hội đồng quản trị duy trì việc họp và thảo luận thường xuyên các vấn đề thuộc thẩm quyền và mang tính chiến lược đối với sự phát triển của CQN.

– Tất cả các thành viên HĐQT đều phải tham gia tích cực vào hoạt động của HĐQT để nắm bắt, theo kịp các biến động của thị trường và hoạt động của công ty.

– HĐQT xác định phương hướng hoạt động gồm một số công tác chủ yếu sau:

1. Luôn theo sát diễn biến của thị trường nhằm điều chỉnh chiến lược kinh doanh phù hợp trong từng giai đoạn và mang tính lâu dài; đề ra định hướng kinh doanh với các giải pháp linh hoạt đem đến sự phát triển ổn định, bền vững. Tập trung tạo động lực cho Công ty phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh.

2. Không ngừng đổi mới, sáng tạo để xây dựng, định hướng công tác phát triển kinh doanh. Đồng thời tập trung mở rộng hệ thống, mạng lưới khách hàng, đa dạng ngành hàng để khai thác tối đa các tiềm năng của Công ty.
3. Lấy khách hàng làm trọng tâm: từ sản phẩm, nhận diện, chính sách, cấu trúc bộ máy, con người, công nghệ, các hoạt động văn hóa,.. đều hướng tới mục tiêu phục vụ khách hàng, đáp ứng và phù hợp với từng phân khúc khách hàng theo đặc thù vùng miền. Phát triển các sáng kiến chiến lược nhằm khai thác tối đa tệp khách hàng và hệ sinh thái khách hàng, chuỗi cung ứng; đề cao giá trị tạo sự khác biệt với các sản phẩm/dịch vụ phù hợp.
4. Chú trọng đẩy mạnh công tác đầu tư tài chính nhằm đảm bảo, sử dụng vốn an toàn, đạt hiệu quả cho Tổng Công ty.
5. Nghiên cứu, đề xuất mở rộng phát triển thị trường trong nước và ngoài nước, kết hợp với quy hoạch phát triển Cảng trung hạn và dài hạn.
6. Tăng cường công tác quản lý, kiểm soát chặt chẽ các hoạt động của Công ty Không ngừng đổi mới, nâng cao năng lực quản trị và điều hành trong mọi lĩnh vực hoạt động kinh doanh; nâng cao năng lực tài chính, phát triển an toàn, bền vững.
7. Chú trọng công tác đào tạo, đặc biệt chú trọng đào tạo về năng lực điều hành đối với cấp quản lý từ trưởng/phó phòng trở lên. Thường xuyên cập nhật, đào tạo nghiệp vụ đối với toàn bộ CBNV. Quản trị nhân sự, nâng cao năng lực quản trị hệ thống, công tác đào tạo, năng lực quản lý, khen thưởng, kỷ luật, kỷ cương; KPIs, năng suất lao động.
8. Định kỳ đánh giá năng lực nhân sự để bố trí phù hợp với năng lực chuyên môn nhằm tăng hiệu quả, tiết giảm chi phí quản lý. Giao việc gắn với trách nhiệm của nhân sự, đầu việc và thời gian hoàn thành. Đẩy mạnh phong trào thi đua, sáng kiến, tạo sự gắn bó, đoàn kết, và nâng cao năng suất lao động toàn công ty. Xây dựng nền tảng văn hóa doanh nghiệp vững mạnh, tạo môi trường làm việc năng động, nhiệt huyết và gắn bó trong nội bộ Công ty cũng như thu hút nguồn nhân lực tiềm năng trên thị trường nhân sự.
9. Tiếp tục chuẩn hóa các nghiệp vụ phát sinh hàng ngày theo hệ thống quy chế, quy trình đã ban hành đồng thời hoàn thiện các văn bản định chế, quy trình nghiệp vụ, quy trình phối hợp, chức năng nhiệm vụ còn thiếu. Mục tiêu tinh gọn hệ thống, kiện toàn quy chế, quy định, quy trình và hệ thống văn bản nội bộ của Cảng.
10. Chỉ đạo Ban TGD hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2024 của Công ty.
11. Chỉ đạo Ban TGD tập trung đầu tư trang thiết bị phục vụ làm hàng để nâng cao năng lực xếp dỡ, làm hàng của Cảng. Đối với các dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng: tiếp tục hoàn thành các thủ tục xin phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng, triển khai xây dựng dự án đã được phê duyệt chủ trương để đảm bảo hiệu quả lâu dài và ổn định.

12. Ứng dụng các công nghệ tiên tiến vào công tác quản lý nhằm mục đích số hóa và thay đổi cách thức hoạt động, quản lý để đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số trong doanh nghiệp.

Kính thưa Quý vị cổ đông!

HĐQT nhiệm kỳ 2019-2024 đã hoàn thành tốt nhiệm vụ do ĐHĐCĐ giao, xin cảm ơn toàn thể Quý vị cổ đông, quý khách hàng và Ban điều hành cùng toàn thể CBNV Cảng Quảng Ninh đã tin tưởng, đồng hành cùng HĐQT trong quá trình thực hiện nhiệm vụ suốt 5 năm qua.

HĐQT Cảng Quảng Ninh nhiệm kỳ 2019- 2024 tin tưởng rằng HĐQT nhiệm kỳ mới được bầu tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 sẽ tiếp tục phát huy thành quả với nền tảng được tạo lập qua 47 năm phát triển liên tục, cùng với sự quan tâm, ủng hộ của Quý vị cổ đông, sự thống nhất trong chỉ đạo của HĐQT, Ban điều hành và sự hỗ trợ nhiệt tình, có hiệu quả của các Quý cơ quan, các Quý khách hàng và tinh thần đoàn kết, quyết tâm đổi mới, sáng tạo của toàn thể CBNV, Cảng Quảng Ninh sẽ tiếp tục phát triển vững mạnh, đóng góp chung vào sự phát triển thịnh vượng của đất nước.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Đỗ Ngọc Khanh

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUẢNG NINH
QUANGNINHPORT.JSC**



**BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2023
& KẾ HOẠCH NĂM 2024**

Quảng Ninh, ngày 24 tháng 4 năm 2024



CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUẢNG NINH - QUANG NINH PORT

Trụ sở: Số 1- Đường Cái Lân – Phường Bãi Cháy, Thành phố Hạ Long - Quảng Ninh

Điện thoại: 0203 6283288

Website: www.quangninhport.com.vn

PHẦN 1

PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG KINH DOANH NĂM 2023 VÀ DỰ BÁO NĂM 2024

I. Phân tích môi trường kinh doanh năm 2023

- Năm 2023 là một năm ám đạm hơn đối với nền kinh tế toàn cầu khi phải đối mặt với các thách thức to lớn từ cạnh tranh địa chính trị giữa các nước, sự phân mảnh về kinh tế, bùng nổ nợ toàn cầu, suy giảm tăng trưởng, lạm phát tăng và tác động từ các thách thức biến đổi khí hậu. Mặc dù có một số tín hiệu tích cực, nhưng về tổng thể kinh tế toàn cầu chưa ra khỏi giai đoạn khó khăn, có tính bất định cao, diễn biến phức tạp, nhanh chóng cùng nhiều yếu tố mới, bất ngờ, xuất hiện các rủi ro trong cả ngắn hạn và dài hạn (bất thường hơn, bất bình hơn và rủi ro hơn, điều mà giới kinh doanh vẫn gọi là thế giới VUCA).

- Tăng trưởng chung của kinh tế thế giới sẽ đạt khoảng từ 2,5% GDP (theo tổ chức xếp hạng tín dụng quốc tế Fitch Ratings) đến 3% GDP (theo Quỹ Tiền tệ quốc tế - IMF và Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế - OECD), so với mức tăng 3,3 - 3,5% của năm 2022. EU dự báo tăng trưởng kinh tế toàn cầu năm 2023 đạt 3,2%; thậm chí, Ngân hàng Thế giới (WB) bi quan hơn khi cho rằng tăng trưởng toàn cầu sẽ chỉ ở mức 2,1% trong năm 2023. Các nền kinh tế phát triển chỉ tăng trưởng 0,7% GDP và các nền kinh tế đang phát triển và thị trường mới nổi sẽ đạt 4% GDP.

- Theo Vụ thống kê Thương mại và Dịch vụ, trong bối cảnh nền kinh tế của Việt Nam vẫn đang phải đối mặt với lạm phát trong những tháng cuối năm, tác động tới các doanh nghiệp sản xuất phục vụ xuất khẩu; thực trạng suy thoái kinh tế ở nhiều quốc gia trên thế giới; xung đột địa chính trị... dẫn tới nhu cầu tiêu dùng toàn cầu suy giảm (yếu tố rất khó đoán định trong thời gian tới), điều này sẽ tác động bất lợi đến hoạt động xuất nhập khẩu của Việt Nam trong các tháng cuối năm 2023.

- Theo Cục Hàng hải Việt Nam, ước tổng khối lượng hàng hóa thông qua cảng biển năm 2023 là 756,8 triệu tấn, tăng 5% so với cùng kỳ năm 2022. Trong đó, hàng xuất khẩu chỉ tăng 2%, hàng nhập khẩu tăng 8%.

- Đáng chú ý, sau 10 tháng đầu năm sản lượng giảm, một số khu vực đã có sản lượng hàng hóa thông qua cảng biển tăng trở lại như TP Hồ Chí Minh, Quảng Ninh, Hải Phòng. Theo đó, sản lượng hàng hóa thông qua cảng biển TP Hồ Chí Minh tăng 2,72%; Quảng Ninh tăng 4,8% (trong đó tại khu vực Cái Lân giảm 7%); Hải Phòng tăng 0,8% so với cùng kỳ.

- Với hàng container, một số khu vực có khối lượng hàng container thông qua tăng như: Đồng Tháp tăng 68%, Quy Nhơn tăng 21,28%, Đồng Nai tăng 21%; Nghệ An tăng 10% cùng kỳ năm trước. Dù vậy, các khu vực có khối lượng hàng container thông qua lớn như Tp. Hồ Chí Minh còn giảm nhẹ 3,7%, Vũng Tàu giảm 11%, Hải Phòng giảm 1,7%.

- Sản lượng hàng hóa thông qua CQN và CICT khai thác trong năm 2023 so với cùng kỳ 2022:

TT	Mặt hàng	Năm 2023					Năm 2022				
		CQN		CICT		Tổng SL (tấn)	CQN		CICT		Tổng SL (tấn)
		SL (tấn)	%	SL (tấn)	%		SL (tấn)	%	SL (tấn)	%	
1	TACN	4.063.528	82%	888.347	18%	4.951.875	4.091.996	81%	976.229	19%	5.068.225
2	Đảm gỗ	3.061.203	50%	3.006.730	50%	6.067.933	4.192.066	69%	1.924.367	31%	6.116.433
3	Gỗ viên nén	27.850	11%	235.800	89%	263.650	238.686	52%	219.400	48%	458.086
4	Gỗ ván ép	0	0%		0%	0	200.793	100%		0%	200.793
5	Vôi	55.985	100%		0%	55.985	71.819	100%		0%	71.819
6	Sắt thép phế liệu	488.806	99%	3.000	1%	491.806	189.790	80%	47.705	20%	237.495
7	Dầu thực vật	197.219	65%	103.950	35%	301.169	70.101	31%	158.520	69%	228.621
8	Quặng	40.848	51%	39.900	49%	80.748	45.030	38%	74.550	62%	119.580
9	Xi măng	7.903	100%		0%	7.903	19.700	100%		0%	19.700
10	Bò	2.561	100%		0%	2.561	8.899	100%		0%	8.899
11	Đá cao lanh	16.400	100%		0%	16.400	22.350	100%		0%	22.350
12	Sô đa	45.507	53%	40.000	47%	85.507	38.806	48%	41.500	52%	80.306
13	Nhựa đường	70.123	100%		0%	70.123	64.497	100%		0%	64.497
14	Hàng khác	1.437	17%	7.000	83%	8.437	25.428	22%	89.096	78%	114.524
	Tổng cộng	8.079.370	65%	4.324.727	35%	12.404.097	9.279.961	72%	3.531.367	28%	12.811.328

- Tổng sản lượng hàng hóa CQN và CICT khai thác trong năm 2023 là 12.404.097 tấn, giảm 407.231 tấn (3,2%) so với cùng kỳ năm 2022 (12.811.328 tấn).

II. Dự báo môi trường kinh doanh trong năm 2024

- Năm 2024, dự báo tình hình thế giới, khu vực tiếp tục phức tạp, khó lường, sẽ ảnh hưởng tới công nghiệp chế biến, chế tạo do thị trường thế giới chưa phục hồi hoàn toàn, thiếu đơn hàng.

- Các thị trường lớn của Việt Nam như Mỹ, Trung Quốc đang phục hồi, thị trường châu Âu dù chưa như mong muốn, nhưng năm 2024 có nhiều kỳ vọng. Thị trường nội địa, tiêu dùng trong nước, với chỉ tiêu tổng mức bán lẻ tăng trưởng 9% rất đáng khích lệ trong lúc này. Yếu tố về tổng cầu, xuất nhập khẩu, đầu tư tư nhân có triển vọng lớn. Chuyển biến, tăng trưởng đến đâu, phụ thuộc rất nhiều vào hành động Chính phủ, bộ, ngành.

- Trong năm 2024, dự báo xuất, nhập khẩu Việt Nam lần lượt sẽ ở mức tăng 5,5 - 11% và tăng 7,5% - 15%; thặng dư cán cân thương mại thu hẹp so với 2023, ở mức 18,7 - 24,6 tỷ USD.

PHẦN 2
BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

I. Các chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh chung toàn Công ty

TT	Chỉ tiêu cơ bản	ĐVT	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch 2023	Thực hiện 2023	So sánh tuyệt đối		So sánh tương đối (%)	
						TH 2023/ KH 2023	TH 2023/ TH 2022	TH 2023/ KH 2023	TH 2023/ TH 2022
1	2	3	4	5	6	7=6-5	8=6-4	9=6/5*100	10=6/4*100
I	Chỉ tiêu SXKD								
A	Chỉ tiêu kinh doanh Cảng biển								
1	Sản lượng thông qua	Tấn TQ	9.279.961	9.400.000	8.079.370	-1.320.630	-1.200.591	86,0	87,1
2	Sản lượng xếp dỡ	Tấn XD	9.491.631	9.600.000	8.185.752	-1.414.248	-1.305.879	85,3	86,2
3	Doanh thu dịch vụ cảng biển	Tỷ đồng	526,07	530,00	508,44	-21,56	-17,63	95,9	96,6
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	119,01	120,35	115,42	-4,93	-3,59	95,9	97,0
B	Chỉ tiêu kinh doanh thương mại								
1	Sản lượng	Tấn	21.333,44	30.000	15.260,95	-14.739,05	-6.072,49	50,9	71,5
2	Doanh thu bán hàng	Tỷ đồng	158,19	300,00	139,69	-160,31	-18,50	46,6	88,3
II	Chỉ tiêu lao động								
1	Số lượng lao động (bình quân)	người	683	675	657	-18	-26	97,3	96,2
2	Thu nhập BQ người lao động	Tr.đ/ tháng	16,5	17	16,52	-0,48	0,02	97,2	100,1
III	Cổ tức								
1	Cổ tức	%	10	10	10	0	0	100,0	100,0

II. Phân tích đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh cảng biển

1.1. Sản lượng hàng hóa

- Tổng sản lượng hàng hóa thông qua năm 2023 đạt 8.079.370 tấn, giảm 1.200.591 tấn (12,94%) so với cùng kỳ năm 2022, giảm 1.120.630 tấn (12,18%) so với kế hoạch đề ra.

- Tổng sản lượng hàng hóa xếp dỡ năm 2023 đạt 8.185.752 tấn, giảm 1.305.879 tấn (13,76%) so với cùng kỳ năm 2022, giảm 1.214.248 tấn (12,92%) so với kế hoạch đề ra.

1.2. Doanh thu thực hiện

- Doanh thu dịch vụ: Doanh thu khai thác cảng năm 2023 đạt 508,44 tỷ đồng, giảm 17,63 tỷ đồng (3,35%) so với cùng kỳ năm 2022, giảm 21,56 tỷ đồng (4,07%) so với kế hoạch đề ra. Doanh thu bình quân đạt 42,37 tỷ đồng/tháng, thấp hơn so với năm 2022 đạt 43,84 tỷ đồng/tháng.

1.3. Lợi nhuận trước thuế năm 2023 đạt 115,42 tỷ đồng, giảm 3,59 tỷ đồng (3%) so với cùng kỳ 2022; giảm 4,93 tỷ đồng (4,1%) so với kế hoạch đầu năm đề ra.

2. Kết quả hoạt động kinh doanh thương mại hàng nông sản

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH năm 2023	TH năm 2022	Tăng/giảm tuyệt đối	Tăng/giảm (%)
1	Phương án	P/án	1	1	0	0,0%
2	Sản lượng	Tấn	15.260,95	21.333,44	-6.072,49	-28,5%
3	Doanh thu	Tỷ đồng	139,69	158,19	-18,50	-11,7%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	0,015	0,021	-0,006	-28,6%

- Doanh thu, lợi nhuận trước thuế của hoạt động kinh doanh nông sản giảm do sản lượng hàng nông sản kinh doanh trong năm 2023 giảm (6 nghìn tấn) so với năm 2022.

3. Đánh giá chung về hoạt động kinh doanh

a. Kết quả đạt được so với mục tiêu đề ra

- Marketing các khách hàng nông sản: giữ vững shipper hiện có và thu hút thêm 02 shipper, mở rộng thực hiện chuỗi cung ứng logistics.

- Marketing thu hút khách hàng dặm gỗ: Giữ vững, ổn định khách hàng truyền thống, cung cấp thêm dịch vụ nhờ đầu tư cải tạo, nâng cấp bến bãi số 7, số 1.

- Marketing khách hàng mới, mặt hàng mới:

- Phát triển thêm 02 shipper, 11 khách hàng mới và 01 mặt hàng mới.

- Marketing dịch vụ lưu kho tới các khách hàng TACN, chính sách thu hút khách hàng gửi kho cảng: tăng sản lượng hàng hóa nhập lưu kho, gia tăng các dịch vụ logistics.

- Chăm sóc khách hàng: Giải quyết các kiến nghị của khách hàng về giao nhận hàng hóa không quá 24 tiếng; trao đổi trực tiếp về kết quả dịch vụ của cảng với khách hàng sau mỗi chuyến tàu, lô hàng; nắm bắt thông tin tàu đến và trao đổi, xác báo với khách hàng tối thiểu trước 7 ngày về tiếp nhận tàu hàng với khách hàng

- Hợp đồng quảng cáo quảng bá thương hiệu của CQN thông qua Tài trợ CLB bóng đá Hà Nội T&T: Đưa thương hiệu Cảng Quảng Ninh đến với hình ảnh trên toàn quốc qua các phương tiện thông tin truyền thông như truyền hình, báo chí...

- Truyền thông, quảng bá hình ảnh: Xây dựng video giới thiệu về Cảng đăng tải lên các kênh truyền thông phổ biến hiện nay: Website, Facebook, Youtube,... để quảng bá hình ảnh, thương hiệu CQN. Các sự kiện nổi bật về kinh doanh, khai thác, các hoạt động xã hội (làm công ích, tình nguyện,...) đều được biên soạn và đăng trên website, facebook của Cảng.

b. Mục tiêu chưa hoàn thành và nguyên nhân

- Các dịch vụ logistics mới chỉ thực hiện gói gọn trong khu vực Cảng Cái Lân, chưa tiếp cận ra bên ngoài, do chưa có hệ thống xe vận tải đường bộ và sà lan vận chuyển đường thủy, do đó nếu đi thuê giá thành cao rất khó cạnh tranh, hiệu quả thấp.

- Chưa cung cấp được 100% dịch vụ xếp dỡ hàng TACN cho các chủ hàng tại vùng neo do: Một số chủ hàng nắm quyền chỉ định đơn vị xếp dỡ tại vùng neo sử dụng chuỗi cung ứng của các đơn vị tư nhân về dỡ tại các cảng sông và lưu kho tại khu vực Hải Dương, Hà Nam với giá dịch vụ rất thấp.

III. Đánh giá chung kết quả hoạt động sản xuất khai thác

1. Hoạt động khai thác cầu bến

a. Kết quả

- Năm 2023 giải phóng được 432 lượt tàu, tăng 27 lượt tàu (6,67%) so với năm 2022.
- Hệ số khai thác cầu bến đạt: $75,27\% = 98,44\%$ so với năm 2022.

Chỉ tiêu đánh giá	ĐVT	Năm 2023				Năm 2022				Đánh giá
		No1	No 5	No 6	No 7	No1	No 5	No 6	No 7	
Thời gian trống cầu	ngày	154	49	60	86	135	69	67	63	tăng
Thời gian có tàu	ngày	211	316	305	279	230	296	298	302	giảm
Thời gian trễ do chờ thiết bị, công nhân, di chuyển tàu	ngày	1,42	8,97	3,74	7,88	3,83	2,96	1,36	5,31	tăng
Thời gian không làm hàng do thời tiết (bão, mưa,...)	ngày	11,25	7,75	15,63	23,48	21,17	15,33	9,71	28,18	giảm
Thời gian làm hàng thực tế	ngày	198,34	299,28	285,63	247,65	205,01	277,71	286,93	268,51	giảm
tỷ lệ ngày có tàu	%	57,81	86,58	83,56	76,44	63,01	81,10	81,64	82,74	giảm
tỷ suất: T.gian LHTT/ T.gian có tàu	%	94,00	94,71	93,65	88,76	89,13	93,82	96,29	88,91	tăng

b. Đánh giá

- Lịch tàu đến bất bình hành, tập trung trong thời gian ngắn từ 5-10 ngày gây khó khăn trong việc lập kế hoạch cầu bến và khai thác tàu.
- Luồng dẫn tàu, độ sâu trước bến và vùng quay trở bị sa bồi chỉ còn lần lượt là: -9,1 m; -10,50 m và -8,9 m ảnh hưởng tới các tàu dầm gỗ xếp hàng tại cảng dẫn tới ảnh hưởng trực tiếp đến việc khai thác tàu.
- Cảng CICT không phối hợp hỗ trợ cầu bến cho tàu cập cầu (03 lần không hỗ trợ cầu bến) dẫn đến không bố trí được tàu như kế hoạch, tàu phải chờ cầu lâu hoặc chuyển sang làm hàng tại cảng CICT.

2. Năng suất xếp dỡ các mặt hàng

a. Kết quả

ĐVT : Tấn/ngày/tàu

TT	Năng suất xếp dỡ (Một số mặt hàng chính)	Thực hiện 2022	Thực hiện 2023	Tăng/giảm	
				Tuyệt đối	%
1	Thức ăn chăn nuôi	12.372	13.108	736	5,9%
2	Sắt vụn	1.691	2.312	621	36,7%
3	Dầm gỗ	16.737	15.028	-1.709	-10,2%
4	Gỗ viên nén	5.273	4.905	-368	-7,0%

b. Đánh giá

- Năng suất hàng TACN tăng 5,9% do công tác tổ chức sản xuất hợp lý, công tác sửa chữa thiết bị được cải thiện, hệ thống kho vận hành khai thác hiệu quả, vì vậy đảm bảo hệ số thiết bị cũng như máng mở theo kế hoạch, năng lực nhận hàng của chủ hàng tốt.

- Năng suất hàng sắt phế liệu tăng 36,7% so với cùng kỳ năm 2022 do đảm bảo thiết bị, công cụ làm hàng, ít phải chia sẻ thiết bị tiền phương với tàu nông sản.
- Năng suất hàng dăm gỗ giảm chủ yếu do tàu của chủ hàng Vijachip thực hiện giám sát tạp chất khi xuất tàu để đảm bảo chất lượng theo yêu cầu của phía Daio Nhật Bản.
- Năng suất hàng gỗ viên nén giảm so với cùng kỳ năm 2022 do chỉ mới làm 03 tàu trong kỳ nên chưa đánh giá được cụ thể, tuy nhiên công tác phối hợp với chủ hàng có nhiều cải thiện.

3. Tỷ lệ hao hụt hàng thức ăn chăn nuôi

a. Kết quả

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Trung bình năm		Tăng giảm	
			2022	2023	+/-	%
1	Món/bill	%	0,231	0,226	-0,005	98%
2	Cân/món	%	0,026	-0,015	-0,041	-58%
3	Cân/bill	%	0,205	0,211	0,006	103%

- Tỷ lệ hao hụt năm 2023 nhìn chung tăng nhẹ so với năm 2022, trong đó chỉ tiêu Cân/Bill được đánh giá là chỉ tiêu quan trọng trong khai thác tàu TĂCN tăng 3% từ 0,205% xuống 0,211%.
- Tỷ lệ thiếu hàng tăng nguyên nhân chủ yếu do: Có những chuyến tàu của Bunge, Cofco đã thiếu hụt từ lúc xếp hàng phía cảng dỡ do chung hầm với các Cảng phía Nam. Shipper đồng ý cho khách hàng lớn của họ nhận hàng tại vùng neo không chịu tỷ lệ chung toàn tàu nên thiếu hàng do dỡ chung hầm với hàng giao đi thẳng ngoài neo.

4. Đánh giá chung công tác quản lý lưu kho, bãi

a. Kết quả

- Sản lượng hàng hóa lưu kho tăng 14.058 tấn (104%) so với năm 2022.
- Sản lượng hàng hóa lưu bãi giảm 215.151 tấn (76 %) so với năm 2022.
- + Kho Cảng (01,02,03) sản lượng đạt 169.560 tấn, tăng 29.529 tấn (21%) so với năm 2022.
- + Kho Trường lộc (CQN 5,6,8) và kho ngoài ngoài sản lượng đạt: 200.998 tấn, tăng 15.471 tấn (7,1%) so với năm 2022.
- Công tác đảm bảo AT-VSLĐ, PCCN, PCLB thực hiện tốt, không để xảy ra sự cố, tai nạn lao động, cháy nổ nào, VSMT luôn sạch sẽ về CSHT và hàng hóa.
- Tính chủ động, tích cực hơn trong việc nắm bắt thông tin, lập kế hoạch, lên phương án, tổ chức triển khai cho các bộ phận thực hiện đảm bảo tiến độ, yêu cầu sản xuất và xử lý các phát sinh, giải quyết kịp thời.
- Nhập, xuất, bảo quản hàng hóa lưu kho tốt không có khiếu nại về chất lượng, số lượng hàng hóa lưu kho, bãi.
- Quy hoạch kho bãi khoa học nâng cao khả năng chất xếp hàng hóa. Hệ số chất xếp hàng trong kho tăng từ 25-35% so với trước đây.
- Tận dụng khai thác tối đa diện tích kho, bãi trong và ngoài cảng để tối ưu hóa dịch vụ.
- Quản lý, duy trì hoạt động các nhà cân luôn ổn định: Dao động bước nhảy bàn cân từ 10-20kg. Hệ số sẵn sàng làm việc đạt từ 90-95%.
- CSHT, thiết bị được phát hiện, khắc phục và sửa chữa kịp thời các hư hỏng để luôn sẵn sàng phục vụ sản xuất: Sửa chữa các rạn nứt tường, chân tường, mái các nhà kho.

- Công tác xử lý các tranh chấp liên quan đến hàng hóa đều được giải quyết nhanh chóng và đảm bảo quyền lợi cho các bên, không có khiếu nại nào về hàng hóa.

b. Đánh giá

- Phần mềm cân ô tô điện tử, cân treo chưa hoàn thiện dẫn đến vẫn còn sai sót trong quá trình thực hiện cân hàng.

- Trình độ chuyên môn nghiệp vụ không đồng đều và ý thức trách nhiệm của một số cá nhân làm việc chưa cao, dẫn đến chưa thực hiện đầy đủ và đúng quy trình.

- Xử lý các tình huống phát sinh của một số nhân viên còn lúng túng, chưa linh hoạt.

IV. Đánh giá công tác kỹ thuật

1. Đánh giá công tác sửa chữa bảo dưỡng, đầu tư mua sắm thiết bị công cụ

a. Kết quả

- Công tác bảo dưỡng thiết bị, công cụ: Tổng số 1.066 lượt thiết bị đã được sửa chữa, bảo dưỡng. Bảo dưỡng sửa chữa 1.000 giờ và 2.000 giờ: 42 thiết bị. Công tác sửa chữa lớn: đã thực hiện 31 thiết bị (trong đó 20/26 theo kế hoạch, 11 thiết bị, công cụ phát sinh)

- Đầu tư mua sắm: Tổng giá trị đầu tư thực hiện 16,7 tỷ đồng (10 hạng mục)

TT	Tên dự án/ Hạng mục đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Tổng kinh phí vốn của Cảng (đồng)
1	Đầu tư xe xúc lật Liugong loại nhỏ	Đánh tẩy hầm tàu	540.000.000
2	Đầu tư xe gạt Komatsu D61	San gạt, lu nền dăm gỗ hầm tàu	7.198.545.455
3	Đầu tư xe Fortuner ô tô con 7 chỗ	Phục vụ đưa đón CBCNV đi công tác	1.224.000.000
4	Đầu tư xe Solati ô tô con 16 chỗ	Phục vụ đưa đón CBCNV đi công tác	1.075.000.000
5	Đầu tư ô tô tải tự đổ HoWo (3 chân)	Vận chuyển hàng nông sản	2.890.000.000
6	Đầu tư cân treo 50 tấn	Để làm hàng sắt vụn	764.000.000
7	Đầu tư cân bàn 80 tấn	Để cân nháp cho xe	745.200.000
8	Đầu tư xe lu nhỏ	Để sửa chữa công trình	117.800.000
9	01 Ngoạm 2 má ĐKTX 10m ³	Phục vụ làm hàng rời	691.470.000
10	Đầu tư động cơ diesel cho cầu LHM1300	Để thay cho động cơ LHM 1300 bị hỏng (phát sinh ngoài kế hoạch)	1.485.000.000
Tổng cộng			16.731.015.455

b. Đánh giá

- Sửa chữa lớn giảm do các thiết bị đã được sửa chữa bảo dưỡng định kỳ thường xuyên, hạn chế được sự cố của các thiết bị khi phục vụ sản xuất.

- Đầu tư thiết bị công cụ kịp thời đáp ứng nhu cầu sản xuất.

- Chất lượng sửa chữa thiết bị, công cụ đã được nâng lên rõ rệt, tất cả công cụ, thiết bị sau khi sửa chữa xong ra hoạt động ổn định đáp ứng tốt cho nhu cầu sản xuất.

2. Đánh giá chung về công tác đầu tư xây dựng cơ bản

a. Kết quả

- Tổng giá trị đầu tư XDCB năm 2023 đã thực hiện: 9,7 tỷ đồng (có bảng kê hạng mục chi tiết kèm theo).

- Các hạng mục sửa chữa, duy tu và dự án theo kế hoạch đã lập đầu năm 2023: Đã thực hiện xong: 19/25 hạng mục; Đang thực hiện: 05/25 hạng mục, chuyển tiếp sang năm 2024: 01 hạng mục. Các hạng mục phát sinh nằm ngoài kế hoạch ĐTXDCB đã lập: Đã thực hiện xong: 48/50 hạng mục; Đang thực hiện theo kế hoạch: 02/50 hạng mục.

- Công tác môi trường: đã thực hiện tốt theo quy định của Nhà nước.

b. Đánh giá

- Tiến độ thi công các công trình do nội bộ Cảng thực hiện còn chậm: do chưa chủ động quan hệ ngang với các đơn vị để bố trí sắp xếp nhân lực thi công dứt điểm công trình; phụ thuộc vào thời tiết; xe làm hàng di chuyển trong Cảng.

- Tiến độ thực hiện các dự án lớn và các công trình sửa chữa thuê đơn vị ngoài thực hiện còn chậm: do Lập kế hoạch tiến độ chưa sát so với thời gian thực tế thực hiện; Cập nhật các Thông tư, nghị định, quy định còn chậm; Đơn vị dự thầu không đáp ứng yêu cầu về năng lực và kinh nghiệm, số lượng nhà thầu tham gia chào giá chưa đủ theo quy trình đầu tư đã ban hành -> cần gia hạn thời gian chào giá; đơn vị thẩm tra yêu cầu đơn vị lập BC KTKT bổ sung và chỉnh sửa báo cáo; phát sinh thêm khối lượng công việc cần xử lý trong quá trình thi công sửa chữa.

TT	Tên dự án/hạng mục đầu tư	Giá trị (đồng)	Thời gian thực hiện	
		Vốn của Cảng	Từ ngày	Đến ngày
1	Các hạng mục đang thực hiện dở dang trong năm 2022 chuyển tiếp sang năm 2023: - Hoàn thành 3/4 HM; - Đang thực hiện 1/4 HM	3.670.242.774	01/01/2023	31/12/2023
2	Các hạng mục bảo dưỡng sửa chữa định kỳ: - Hoàn thành 3/3 HM	148.688.356	01/01/2023	31/12/2023
3	Các hạng mục nâng cấp sửa chữa nhỏ (≤ 100 triệu đồng): - Hoàn thành 7/8 HM; - Chưa thực hiện, chuyển tiếp sang 2024: 1/8 HM	271.761.853	01/01/2023	31/12/2023
4	Các hạng mục nâng cấp sửa chữa lớn (> 100 triệu đồng): hoàn thành 4/4 HM	530.418.488	01/01/2023	31/12/2023
5	Các dự án đầu tư mới theo yêu cầu của sản xuất: - Hoàn thành 2/6 HM; - Đang thực hiện 4/6 HM	4.210.888.000	01/01/2023	31/12/2023
6	Các hạng mục phát sinh nằm ngoài kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2023: - Hoàn thành 48/50 HM; - Đang thực hiện theo KH 02/50 HM	925.729.072	01/01/2023	31/12/2023
Tổng		9.757.728.543		

V. Đánh giá chung về công tác nhân sự

1. Lao động, thu nhập; công tác tiền lương

- Tổng số lao động: 668 người (tại thời điểm 01/01/2023) – 642 người (tại thời điểm 31/12/2023).

- Biến động lao động: tăng 5 người (tuyển dụng mới 04 người, tái ký HĐLĐ 01 người), giảm 31 người (nghỉ chế độ hưu trí, chấm dứt HĐLĐ,...).

- Thu nhập bình quân người lao động: 16,5 triệu đồng/ người/ tháng (giảm 0,01% so năm 2022).

2. Công tác tiền lương và chế độ cho người lao động: đảm bảo theo quy định của Nhà nước và của công ty.

3. Công tác tổ chức, xây dựng hệ thống văn bản phục vụ công tác quản trị, điều hành doanh nghiệp; hệ thống văn bản nội bộ liên quan đến công tác TCNS: Sửa đổi, bổ sung (3 quy chế, 21 quy định, 53 quy trình và 3 văn bản khác); Xây dựng mới (02 quy chế, 8 Quy định và 30 Quy trình và 1 văn bản khác).

4. Công tác định biên, tổ chức lao động

- Triển khai thực hiện bổ nhiệm lại 12 cán bộ đến thời hạn; bổ nhiệm mới 03 cán bộ.

- Điều chuyển bộ phận phương tiện thủy từ xí nghiệp Sửa chữa về xí nghiệp cơ giới Hạ Long.

- Sáp nhập 02 tổ Sửa chữa và 01 tổ điện nước thành 02 tổ Sửa chữa.

- Sáp nhập Tổ Kỹ thuật và tổ Nghiệp vụ tổng hợp thành tổ Nghiệp vụ tổng hợp, XN Sửa chữa.

- Sáp nhập Tổ Trục ban và tổ Nghiệp vụ tổng hợp thành tổ Trục ban, xí nghiệp xếp dỡ Cái Lân.

- Thành lập tổ văn phòng, phòng Hành chính quản trị.

- Định biên nhân sự, kế hoạch lao động năm 2024.

- Thực hiện điều chuyển: 66 lượt người.

5. Công tác quản lý và phát triển nguồn nhân lực của Công ty

- Tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn cho người lao động (thuê đơn vị đào tạo): Máy trưởng tàu biển, nghiệp vụ bảo vệ, an toàn thực phẩm, Phối hợp tổ chức tập huấn kỹ năng lãnh đạo, điều hành cho cán bộ quản lý, chỉ đạo hiện trường, ...

- Tổ chức đào tạo, kèm cặp, hướng dẫn nội bộ: kỹ năng vận hành cho khối công nhân cơ giới, huấn luyện ATVSLĐ, PCCC.

- Tuyển dụng lao động theo yêu cầu hoạt động sản xuất của công ty. Tổng số lao động đã tuyển dụng mới trong năm 2023: 04 người (01 thủy thủ tàu biển; 01 công nhân lái máy xúc; 01 công nhân sửa chữa điện tự động hóa; 01 nhân viên kỹ thuật tự động hóa). Tái ký HĐLĐ tại vị trí mới 01 người (PP Hạ tầng và môi trường).

- Công tác thi đua khen thưởng kịp thời, hiệu quả.

PHẦN 3

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

I. Mục tiêu và kinh doanh cảng biển

1. Mục tiêu truyền thông marketing phát triển thương hiệu

- Đẩy mạnh hoạt động sales & marketing nhằm hoàn thành chỉ tiêu về sản lượng, doanh thu, dịch vụ.

- Đẩy mạnh công tác truyền thông các hoạt động nổi bật của CQN qua các kênh mạng xã hội như Facebook, Youtube, Tiktok....

- Tổ chức và tham gia các chương trình thiện nguyện, hỗ trợ xã hội, cộng đồng.

- Tài trợ quảng cáo đội bóng đá nam thi đấu thuộc hệ thống giải bóng đá chuyên nghiệp của Việt Nam (V-league).

2. Mục tiêu kinh doanh

- Sản lượng hàng hóa tăng 3,5%; Doanh thu dịch vụ tăng 0,3% so với năm 2023.
- Hàng TACN: Tận dụng tối đa lợi thế cảng nước sâu, thế mạnh khai thác hàng TACN nhằm mục tiêu khai thác trên 80% thị phần tại khu vực Cái Lân. Giữ vững các shipper hàng TACN tại Cái Lân hiện có, thu hút 100% các tàu hàng từ Myanmar, Ấn Độ, Nam Phi, Trung Quốc... các nhà thương mại nhập khẩu. Tiếp tục xúc tiến ký kết hợp đồng thường phạt theo từng chuyến tàu, thêm ít nhất 01 shipper hoặc đơn vị được shipper ủy thác.
 - Hàng dăm gỗ: Thu hút chiếm trên 50% thị phần lượng hàng xuất khẩu và 06/10 khách hàng lớn tại khu vực Cái Lân.
 - Hàng sắt thép phế liệu, vôi bích, soda, bò sống, xi măng rời: Thu hút 100% sản lượng tại khu vực Cái Lân.
 - Các mặt hàng khác, mặt hàng mới: Với lợi thế là cảng tổng hợp, tiếp cận và thu hút 100% khai thác tại CQN.
 - Khai thác tàu lai, tìm kiếm mở rộng thêm các khu vực, tăng thị phần và doanh thu so với cùng kỳ năm 2023. Kế hoạch doanh thu tàu lai đạt 15,0 tỷ đồng.
 - Giữ ổn định các khách hàng chiến lược đạt 100% so với cùng kỳ năm 2023 là 161 khách hàng. Phát triển thêm: 05 khách hàng mới và 01 mặt hàng mới.
 - Tiền thưởng tàu trên 500.000 Usd.

3. Mục tiêu sản xuất

- Hiệu suất sử dụng cầu bến đạt > 85%. Thực hiện tốt công tác lập kế hoạch bố trí cầu bến, hạn chế tàu đến phải chờ cầu, nâng cao uy tín góp phần vào công tác marketing của Cảng.
- Tiếp tục thực hiện tốt công tác giải phóng an toàn, thực hiện tốt công tác làm hàng tại khu neo và các tàu đến cảng làm hàng đặc biệt các tàu có ký hợp đồng thường phạt, không có tàu bị phạt năng suất.
 - Tỷ lệ hao hụt hàng hóa TACN dưới mức 0,2%.
 - Phối hợp chặt chẽ với khối kỹ thuật đảm bảo hệ số sẵn sàng và hoạt động ổn định của thiết bị tiền phương > 80%. Đảm bảo hệ số sẵn sàng ở mức cao nhất.
 - Thường xuyên rà soát, kiểm tra việc thực hiện các quy định, quy trình về sản xuất nhằm giảm thiểu tiến tới loại trừ các vụ việc vi phạm, đặc biệt là các vi phạm mất an toàn lao động.
 - Tiếp tục tăng cường công tác nắm bắt thông tin tàu đến khu vực Cái Lân để hỗ trợ, phục vụ công tác Marketing.

4. Mục tiêu kỹ thuật, công nghệ

- Theo dõi, điều chỉnh định mức kỹ thuật.
- Công tác bảo dưỡng sửa chữa thiết bị công cụ: Tất cả các thiết bị công cụ được đưa vào bảo dưỡng đúng định kỳ, đảm bảo thời gian, chất lượng đáp ứng tốt yêu cầu sản xuất.
- Gia công, hoán cải công cụ, dụng cụ.
- Tăng cường công tác hiện trường, công tác bảo dưỡng, sửa chữa vận hành thiết bị, áp dụng quyết liệt các chế tài để đưa ý thức người lao động vào nề nếp. Phân định trách nhiệm rõ ràng các sự cố hỏng hóc.

- Công tác sửa chữa lớn: Lập kế hoạch xây dựng dự toán đưa thiết bị sửa chữa đúng thời hạn; Tìm thêm nhiều nhà cung cấp dịch vụ.

- Công tác đầu tư: Đảm bảo đúng tiến độ theo kế hoạch đầu tư được phê duyệt.

- Đầu tư thêm công cụ, dụng cụ làm hàng tổng hợp.

- Vật tư dự phòng đủ cơ sở chủng loại cho các thiết bị tuyến tiền phương và thiết bị đánh tủy san gạt.

- Xây dựng hệ thống phần mềm quản lý toàn cảng, lấy nền tảng và tích hợp các phần mềm của các phòng ban đơn vị chức năng.

5. Mục tiêu đầu tư xây dựng

- Mục tiêu đầu tư, sửa chữa CSHT: Thực hiện đầu tư xuất phát từ nhu cầu cần thiết phục vụ cho việc phát triển, mở rộng sản xuất, kinh doanh theo kế hoạch của Công ty; Sửa chữa, duy tu, bảo trì CSHT trong toàn Cảng đảm bảo tính năng kỹ thuật, chất lượng xây dựng và tiến độ thi công không ảnh hưởng đến sản xuất, kinh doanh.

- Dự án kho bãi hàng hóa đòi thượng lưu bến 1:

- + Xin gia hạn và điều chỉnh giấy chứng nhận QSDĐ năm 2023: Bám sát Điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Hạ Long và quy hoạch phân khu 1/2000 được cấp có thẩm quyền phê duyệt; Nắm bắt thông tin, phối hợp với Ban QLCN của tập đoàn.

- + Xin chấp thuận chủ trương đầu tư xây dựng kho bãi hàng hóa đòi thượng lưu bến 1 (cấp giấy chứng nhận QSDĐ, thuê đất 50 năm): Bám sát QH của tỉnh QN và QH phân khu 5; Nắm bắt thông tin, phối hợp với Ban QLCN của tập đoàn.

- Dự án ĐTXD bến số 8&9 (xin chấp thuận địa điểm nghiên cứu lập Quy hoạch chi tiết 1/500 dự án bến số 8,9 - khu cảng Cái Lân): Cùng cố và hoàn thiện hồ sơ để phối hợp làm việc với Ban quản lý CN của tập đoàn; Bám sát QH của tỉnh QN và QH phân khu 5; nắm bắt thông tin, phối hợp với Ban QLCN của tập đoàn.

- Mục tiêu xin Bộ GTVT cấp phép khai thác thí điểm tàu có trọng tải đến 98.000DWT giảm tải có mớn nước phù hợp cập cầu 5,6,7 - cảng Cái Lân xếp dỡ hàng hóa: tích cực làm việc với Bộ GTVT, Cục HHVN; bổ sung hồ sơ, cung cấp tài liệu liên quan và phối hợp trong quá trình tiếp thu, giải trình ý kiến tham gia của các cơ quan liên quan.

- Hoàn thiện thủ tục cầu bến số 5, 6, 7 được tiếp nhận hàng lỏng (dầu thực vật).

6. Mục tiêu quản trị

- Rà soát, đánh giá các quy trình, quy định để điều chỉnh, bổ sung cho kịp thời với tình hình sản xuất kinh doanh. Đồng thời kiểm soát thật chặt chẽ và có chế tài thưởng phạt về tuân thủ các quy trình, quy định đã ban hành.

- Thường xuyên cập nhật, đánh giá tình hình thị trường ngắn và dài hạn để dự báo mức độ ảnh hưởng môi trường kinh doanh hiện tại và trong tương lai.

- Lập kế hoạch sản xuất kinh doanh tổng thể ngắn và dài hạn trong toàn cảng và kế hoạch hành động cho các đơn vị phòng ban chuyên môn. Hàng tháng, quý, năm đánh giá kết quả thực hiện, đồng thời có chế tài thưởng phạt rõ ràng đối với tập thể và người đứng đầu.

- Đặt mục tiêu cụ thể cho từng tháng để giải quyết các vấn đề còn tồn tại đối với từng mặt hàng cụ thể, tạo thói quen cho các bộ phận trực tiếp cũng như phục vụ trong các tháng tiếp theo.

- Tiếp tục thực hiện rà soát, triển khai công tác quản trị chi phí, góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh.

II. Chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh

1. Cơ sở xây dựng chỉ tiêu kế hoạch

- Căn cứ mục tiêu ưu tiên của CQN về chiến lược phát triển mặt hàng, ngành hàng;
- Căn cứ kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023;
- Căn cứ môi trường kinh doanh năm 2024 (Vĩ mô và địa phương ...Dự báo);
- Căn cứ tình hình và dự báo về khách hàng, thị trường và ngành hàng Cảng đang thực hiện;
- Căn cứ năng lực, khả năng và kế hoạch đầu tư của Cảng.

2. Các chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024

2.1 Chỉ tiêu chung toàn công ty

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	TH năm 2023	KH năm 2024	So sánh KH2024 và TH2023	
					+/-	(%)
1	Sản lượng thông qua	Tấn TQ	8.079.370	8.362.000	282.630	103,5%
2	Sản lượng xếp dỡ	Tấn XD	8.185.752	8.595.000	409.248	105,0%
3	Doanh thu dịch vụ cảng biển	Tỷ đồng	508,44	510,00	1,56	100,3%
4	Lợi nhuận dịch vụ cảng biển trước thuế	Tỷ đồng	115,42	116,25	0,83	100,7%
5	Số lượng lao động (bình quân)	người	657	645	-12	98,2%
6	Thu nhập BQ người lao động	Tr.đ/ tháng	16,52	16,80	0,28	101,7%

2.2. Kế hoạch đầu tư năm 2024

a. Kế hoạch sửa chữa, đầu tư mua sắm trang thiết bị, công cụ 2024

TT	Tên dự án/Hạng mục đầu tư	Giá trị đầu tư KH năm 2024		TG thực hiện kế hoạch đầu tư
		Vốn của Cảng (đồng)	Vốn khác	
I	Các hạng mục đầu tư			
1	Đầu tư 02 xe ô tô tải tự đổ HoWo (3 chân)	3.100.000.000		Quý I/2024
2	Xe nâng 15T	3.000.000.000		Quý II/2024
	Tổng cộng I	6.100.000.000		
II	Các hạng mục sửa chữa lớn: 32 hạng mục	17.710.000.000		Quý I-IV/2024
III	Sửa chữa thường xuyên	7.802.014.266		
	Tổng cộng IV = I+II+III	31.612.014.266		

b. Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2024 (phụ lục II đính kèm)

TT	Tên dự án/hạng mục đầu tư	Giá trị (đồng)		Thời gian thực hiện	
		Vốn của Cảng	Vốn khác	Từ ngày	Đến ngày
1	Các hạng mục đang thực hiện dở dang năm 2023 chuyển tiếp sang năm 2024: 07 hạng mục	15.119.214.637	484.660.000	01/01/2024	31/12/2024
2	Các hạng mục bảo dưỡng sửa chữa định kỳ năm 2024: 04	542.238.530	0	01/01/2024	31/12/2024

TT	Tên dự án/hạng mục đầu tư	Giá trị (đồng)		Thời gian thực hiện	
		Vốn của Cảng	Vốn khác	Từ ngày	Đến ngày
	hạng mục				
3	Các hạng mục nâng cấp sửa chữa nhỏ năm 2024 (≤ 100 triệu đồng): 08 hạng mục	303.599.570	0	01/01/2024	31/12/2024
4	Các hạng mục nâng cấp sửa chữa lớn năm 2024 (> 100 triệu đồng): 04 hạng mục	947.904.500	0	01/01/2024	31/12/2024
5	Các dự án đầu tư mới theo yêu cầu của sản xuất năm 2024: 01 hạng mục	1.106.160.000	0	01/01/2024	31/12/2024
6	Các hạng mục phát sinh năm ngoài kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2024	1.100.000.000	0	01/01/2024	31/12/2024
	Tổng	19.119.117.237	484.660.000		

III. Nhóm giải pháp thực hiện chỉ tiêu kế hoạch năm 2024 (Phụ lục I kèm theo)

IV. Cam kết của Ban điều hành

Trên đây là nội dung tóm tắt báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và dự kiến kế hoạch năm 2024 của công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh.

Ban điều hành Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh cam kết hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu sản xuất kinh doanh trong năm 2024 được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Ban điều hành kính trình Đại hội cổ đông ủy quyền cho HĐQT điều chỉnh kế hoạch SXKD năm 2024 khi cần thiết.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua./.



TỔNG GIÁM ĐỐC

Hoàng Trọng Tùng

Phụ lục I: Nhóm giải pháp

TT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Mục tiêu	Giải pháp thực hiện
(1)	(2)	(6)	(7)	(8)
I Nhóm giải pháp kinh doanh				
1	Cung cấp dịch vụ với chất lượng tốt nhất cho khách hàng truyền thống và khách hàng tiềm năng	01/01 – 31/12	<ul style="list-style-type: none"> - Duy trì ổn định các hợp đồng với các khách hàng đang thực hiện. - Nắm bắt kịp thời thông tin kế hoạch tàu & tổ chức triển khai thông suốt - Tiếp thị thêm khách hàng mới, mặt hàng mới 	<ul style="list-style-type: none"> - Định kỳ gặp gỡ trực tiếp để trao đổi về kế hoạch hàng hóa; chăm sóc khách hàng. - Trao đổi thường xuyên với đại lý, thống nhất phương án khai thác tàu đạt hiệu quả cao nhất trước khi tàu đến. - Cập nhật báo cáo thường xuyên tình hình khai thác tàu cho Shipper, chủ động xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình khai thác tàu nhằm nâng cao tính trách nhiệm, tạo lòng tin của Shipper đối với Cảng. - Khai thác thông tin Shipper mới từ mối quan hệ với các Shipper hiện có, đại lý, các nhà nhập khẩu. - Liên hệ, trao đổi thông tin thường xuyên, gặp mặt trực tiếp 2-3 lần/năm trong các chuyến công tác để tạo mối quan hệ tốt với Shipper mới.
2	Công tác thương vụ và chăm sóc khách hàng thường xuyên	01/01 – 31/12	<ul style="list-style-type: none"> - Khảo sát, đánh giá nhu cầu nhận hàng tại các cảng sông của các nhà nhập khẩu, đề xuất cung cấp dịch vụ xếp dỡ ngoài neo, vận tải sà lan, giám sát, giao nhận hàng hóa đến địa điểm khách hàng yêu cầu. - Cập nhật kế hoạch tàu hàng, kế hoạch nhập/xuất kho, đồng thời và nắm bắt, giải quyết những tồn tại của cảng từ khách hàng. - Phối hợp với chủ hàng lập kế hoạch khai thác từng chuyến tàu, đảm bảo năng suất xếp dỡ để không bị phạt tàu. - Hỗ trợ xử lý thủ tục Kiểm dịch và thông quan trong một số trường hợp cần thiết để tăng tốc độ giải phóng tàu, tăng độ tin cậy, uy tín của Cảng với khách hàng 	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục cập nhật các bản trình chiếu cho từng mặt hàng Cảng đang khai thác: <ul style="list-style-type: none"> + Số liệu mới nhất. + Hình ảnh thiết bị, phương thức làm hàng mới. + Phương án khai thác phù hợp theo yêu cầu của từng khách hàng. - Thuyết trình trong các buổi làm việc với các khách hàng, làm nổi bật thương hiệu Cảng Quảng Ninh và Tập đoàn T&T, sự chuyên nghiệp, bề dày kinh nghiệm, các kết quả đạt được, chất lượng dịch vụ và tinh thần hợp tác cầu thị, luôn mong muốn hỗ trợ khách hàng một cách tốt nhất.
3	Làm mới nội dung bản trình chiếu (PowePoint) cho từng mặt hàng	01/01 – 31/12	Từng bước đáp ứng nhu cầu và thích ứng với xu hướng phát triển của ứng dụng công nghệ trong hoạt động SXKD	<ul style="list-style-type: none"> - Đầu tư hệ thống phần mềm, camera giám sát phương tiện ra vào Cảng, giao nhận hàng. Kế hoạch ban đầu tập trung áp dụng cho mặt hàng TACN. - Xây dựng và sử dụng phần mềm đăng ký giao nhận hàng hóa điện tử (Portal)
4	Áp dụng thêm Công nghệ thông tin trong vận hành, khai thác Cảng	01/01 – 31/12		

TT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Mục tiêu	Giải pháp thực hiện
(1)	(2)	(6)	(7)	(8)
5	Xây dựng bộ tài liệu, video, hình ảnh về khai thác và đảm bảo an ninh, an toàn hàng hóa cho các mặt hàng	01/01 – 31/12	Quảng bá hình ảnh, nâng cao uy tín của công ty	<ul style="list-style-type: none"> - Biên tập, xây dựng nội dung, hoàn thiện các video, bộ tài liệu về khai thác các mặt hàng của Cảng. - Sử dụng trong các cuộc họp và làm việc với khách hàng đặc biệt là các khách hàng mới, tham gia các hội nghị xúc tiến thương mại, hội nghị khách hàng, ngành hàng,... do các đơn vị tổ chức. - Sử dụng các kênh truyền thông phổ biến hiện nay: Website, Facebook, Youtube,... để quảng bá hình ảnh, thương hiệu Cảng Quảng Ninh: <ul style="list-style-type: none"> + Các sự kiện nổi bật, đặc biệt là về kinh doanh, khai thác, các hoạt động xã hội (làm công ích, tình nguyện,...) + Các hạng mục đầu tư lớn mới nhằm nâng cao năng lực Cảng. + Các thành tích đạt được, sự ủng hộ của các khách hàng, đối tác.
6	Tổ chức Gala với các khách hàng	Hàng tháng cuối Quý	Tăng cường quan hệ hợp tác với đối tác, khách hàng	<ul style="list-style-type: none"> - Hội nghị tổng kết năm theo từng khách hàng, ngành hàng phù hợp. - Các buổi Gala giao lưu văn hoá - văn nghệ, thể thao... để tăng cường mối quan hệ và nổi bật vai trò của Cảng Quảng Ninh trong hợp tác giữa các bên
II Nhóm giải pháp sản xuất				
1	Hoàn thành kế hoạch năng suất xếp dỡ, và công tác ATLĐ, tiền thưởng đã đăng ký.	01/01 – 31/12	<ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo vượt năng suất hợp đồng. - Đảm bảo công tác ATLĐ. - Chủ hàng không phàn nàn về dịch vụ. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tăng cường trao đổi với khách hàng đảm bảo tiến độ giải phóng tàu. - Bám sát lịch trình di chuyển của tàu để lập kế hoạch khai thác sát thực tế. - Tăng cường phối hợp giữa phòng KHKD và Phòng KTCN – AT, XN CGHL, XN GN& KB đảm bảo hệ số sẵn sàng của thiết bị, kho, bãi.
2	Nắm bắt lịch tàu đến khu vực Cái Lân để xây dựng kế hoạch tiếp nhận trên cơ sở tính toán thị trường tàu nông sản về nhiều.	01/01 – 31/12	Đảm bảo nắm vững thông tin các tàu nông sản chung chủ ngoại nhập.	<ul style="list-style-type: none"> - Theo dõi sát lịch trình tàu đến thông qua các phần mềm chuyên dụng. - Trao đổi thường xuyên với chủ hàng, Đại lý.
3	Tổ chức tốt công tác chuyển tải hàng nông sản từ ngoài vịnh vào trong cầu cảng giao cho khách hàng.	01/01 – 31/12	Đảm bảo yêu cầu kiểm soát về hao hụt, giám định, bảo vệ hàng hoá.	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện đúng các quy trình quy định làm hàng tại khu vực điếm neo. - Giám sát chặt chẽ công tác giám định mớn, quá trình di chuyển và làm hàng tại trong cầu, ngoài neo của sà lan.
4	Thực hiện tốt công tác ANCB, An toàn hàng hoá.	01/01 – 31/12	Đảm bảo công tác ANCB, An toàn hàng hoá các tàu đến Cảng làm hàng.	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện tốt công tác phối hợp ANCB với tàu. - Thực hiện chặt chẽ việc giám sát xe vận tải đường ngắn.
5	Đảm bảo ATBHLĐ, không có tai nạn nghiêm trọng.	01/01 – 31/12	Thực hiện tốt các quy trình, quy định của cảng.	<ul style="list-style-type: none"> - Tăng cường công tác giám sát, kiểm tra hiện trường. - Thực hiện công tác kiểm tra kiến thức chuyên môn đối với các quy trình, quy định của Chi đạo, trực ban. - Phối hợp tốt với bộ phận an toàn thực hiện tốt kiểm tra an toàn và đánh giá kết quả thực hiện.

TT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Mục tiêu	Giải pháp thực hiện
(1)	(2)	(6)	(7)	(8)
6	Tổng kết, hoàn thành các báo cáo đánh giá rút kinh nghiệm đề ra các giải pháp thực hiện cho năm tiếp theo.	01/01 – 31/12	- Số liệu chân thực. - Giải pháp hợp lý.	Thực hiện thường xuyên hàng tháng và đánh giá các giải pháp thực hiện để ra kế hoạch cho năm tiếp theo.
7	Xây dựng kế hoạch khai thác năm 2024.	Định kỳ tuần/ tháng/ Quý	Là cơ sở cho các đơn vị có liên quan xây dựng kế hoạch năm.	Thu thập đủ thông tin để xây dựng kế hoạch.
III Nhóm giải pháp kỹ thuật				
1	Đánh giá các nguy cơ mất ATLĐ xếp dỡ các mặt hàng.	01/01 – 31/12	Không để xảy ra TNLĐ nghiêm trọng trong sản xuất.	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra công tác tuyên truyền phổ biến nguy cơ mất ATLĐ của các đơn vị. - Kiểm tra việc chấp hành quy trình xếp dỡ của người lao động. - Tham mưu, xây dựng các văn bản, quy định để quản lý tốt công tác ATVSLĐ. - Thường xuyên rà soát, đánh giá, bổ sung/sửa đổi các quy trình, quy định phù hợp thực tế theo định kỳ. - Nâng cao vai trò, trách nhiệm kiểm tra, giám sát tại hiện trường của cán bộ quản lý. - Tuyên truyền, kiểm tra, giám sát, nâng cao ý thức người vận hành. - Huấn luyện đào tạo bổ sung. - Nhắc nhở và xử lý nghiêm theo quy định
2	Tất cả các thiết bị công cụ được đưa vào bảo dưỡng đúng định kỳ.	01/01 – 31/12	<ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo các thiết bị hoạt động ổn định phục vụ sản xuất. - Hạn chế các sự cố thiết bị. - Nhằm đảm bảo ATLĐ 	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện nghiêm chế độ bảo dưỡng thường xuyên, định kỳ. Sửa chữa, bảo dưỡng theo đúng hạn mức số giờ hoạt động. - Thời gian sử dụng, thay thế, bảo dưỡng định kỳ theo hướng dẫn tài liệu kỹ thuật thiết bị.
3	Làm việc với các nhà thầu đảm bảo tiến độ, chất lượng đầu tư, sửa chữa.	01/01 – 31/12	Đầu tư, sửa chữa đúng tiến độ đặt ra.	<ul style="list-style-type: none"> - Mời đối tác chuyên nghiệp vào kiểm tra, sửa chữa các thiết bị công cụ cần nâng cấp, cải hoán. - Giám sát từng công đoạn để đôn đốc, báo cáo kịp thời. - Đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng các TBCC hoạt động sản xuất tốt.
4	Kiểm tra các thiết bị, công cụ trước khi làm hàng.	01/01 – 31/12	Thiết bị đưa vào hoạt động tốt.	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện quy định kiểm tra thiết bị, công cụ. - Lập biên bản kiểm tra cụ thể chi tiết từng TBCC trước khi làm tàu. - Hạn chế các sự cố thiết bị, công cụ phục vụ làm hàng - Đảm bảo TBCC phục vụ sản xuất tốt. - Loại trừ các bộ phận linh kiện có nguy cơ rơi khi làm hàng.
5	Tiết kiệm thời gian, nhân công sửa chữa các TBCC	01/01 – 31/12	Đảm bảo TBCC phục vụ sản xuất tốt	<ul style="list-style-type: none"> - Làm việc với TTĐĐ về thời gian dừng của các TBCC để lập kế hoạch đưa TBCC vào sửa chữa bảo dưỡng sát với lịch tàu, đảm bảo TBCC phục vụ sản xuất. - Giám sát, đôn đốc, bố trí lao động sửa chữa hợp lý. - Thống kê, chủ động được kế hoạch thời gian để thay thế căn cứ theo định mức. - Thống kê các sự cố, thảo luận, đánh giá, tìm hiểu nguyên nhân/quy luật, nghiên cứu giải pháp, phổ biến kiến thức.

TT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Mục tiêu	Giải pháp thực hiện
(1)	(2)	(6)	(7)	(8)
				- Lên kế hoạch chi tiết từng hạng mục, chuẩn bị danh mục vật tư thay thế trước khi đưa các TBCC vào sửa chữa bảo dưỡng theo các cấp độ.
6	Đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực	01/01 – 31/12	Quản lý TBCC tốt hơn	- Xây dựng các giáo trình, nội dung giảng dạy bám sát với thực tế. - Tổ chức huấn luyện cho công nhân vận hành, công nhân bốc xếp thủ. - Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao kiến thức làm chủ thiết bị. - Nâng cao ý thức người vận hành. - Tổng hợp, phân tích sự cố, đưa ra khuyến cáo đối với người vận hành.
7	Nâng cấp sửa chữa cải hoán các TBCC đã cũ	01/01 – 31/12	Nâng cấp thiết bị phục vụ sản xuất.	- Tìm hiểu các giải pháp kỹ thuật mới, cách quản lý tiên tiến các TBCC. - Áp dụng công nghệ mới để cải hoán, sửa chữa bảo dưỡng các TBCC. - Nghiên cứu, đổi mới, sáng tạo. - Nâng cấp, thay thế các phụ tùng/hệ thống quá cũ không còn đáp ứng yêu cầu sản xuất. - Đổi mới công nghệ: Cải tiến cơ cấu hoạt động của thiết bị

Phụ lục II : Đầu tư xây dựng cơ bản 2024

Stt	Tên hạng mục	Tổng kinh phí	Đã thực hiện đến năm 2023	Kinh phí thực hiện 2024		Quý/ Năm 2024			
				Vốn của Cảng	Vốn khác	1	2	3	4
I	Các HM đầu tư, sửa chữa CSHT đang thực hiện dở dang trong năm 2023 chuyển tiếp sang năm 2024								
1	Sửa chữa bảo trì cầu Tạm sau kiểm định định kỳ năm 2022 - khu bến cảng Cái Lân	5.870.349.637		5.870.349.637		x			
2	Nạo vét khu nước trước bến 1,5,6,7 và bến Tạm - khu bến cảng Cái Lân	4.655.000.000		4.655.000.000		x			
3	Sửa chữa cải tạo bãi tiền phương sau bến số 1 - Cảng Cái Lân giai đoạn 1 (thi công xong trong năm 2023, quyết toán sang năm 2024)	2.293.865.000		2.293.865.000		x			
4	Sổ đỏ đổi thượng lưu bến 1: Xin QĐ chủ trương đầu tư Dự án kho bãi hàng hóa (cấp giấy chứng nhận QSDĐ, thuê đất 50 năm): + Lập hồ sơ đề xuất đầu tư (thuê tư vấn) + Lập báo cáo đánh giá tác động môi trường + Đo vẽ, lập bản đồ hiện trạng xin thuê đất	1.800.000.000	0	1.800.000.000		x	x	x	x

Stt	Tên hạng mục	Tổng kinh phí	Đã thực hiện đến năm 2023	Kinh phí thực hiện 2024		Quý/ Năm 2024			
				Vốn của Cảng	Vốn khác	1	2	3	4
5	Dự án ĐTXD bến 8&9 (Bám sát quy hoạch chi tiết nhóm cảng biển và QH phân khu tỷ lệ 1/2000 được cấp có thẩm quyền phê duyệt; Lập hồ sơ xin chấp thuận địa điểm nghiên cứu lập QH dự án bến 8&9)					x	x	x	x
6	Xin chấp thuận cho khai thác thí điểm tàu trọng tải đến 98.000 DWT giảm tải có mớn nước phù hợp cập cầu 5,6,7 làm hàng.	1.193.534.000	693.534.000	500.000.000		x	x	x	x
7	Sửa chữa, thay thế thân đệm tàu số 37 tại cầu 7 bị hư hỏng do tàu va chạm	484.660.000			484.660.000	x			
	Tổng I	16.297.408.637	693.534.000	15.119.214.637	484.660.000				
II	Các hạng mục bảo dưỡng sửa chữa định kỳ năm 2024								
1	Quan trắc môi trường định kỳ Quý 1,2,3,4 (4 lần/ năm)	107.000.000	0	107.000.000		x	x	x	x
2	Tập huấn và diễn tập ứng phó sự cố tràn dầu (2 lần/1 năm)	64.500.000	0	64.500.000			x		x
3	Quan trắc chuyển vị cầu 5,6,7 và cầu 1; Lập báo cáo quan trắc chuyển vị (1 lần/năm)	54.303.000		54.303.000				x	
4	Khảo sát định kỳ, ra TBHH độ sâu 06 điểm neo đậu tàu (2năm/1 lần)	316.435.530		316.435.530					x
	Tổng II	542.238.530	0	542.238.530					
III	Các hạng mục nâng cấp sửa chữa nhỏ năm 2024 (≤100 triệu đồng)								
1	Sửa chữa, đổ bê tông lề đường cầu 5,6	32.200.000		32.200.000			x		
2	Bảo dưỡng, đánh số thứ tự bích neo cầu 5,6,7	16.999.570		16.999.570				x	
3	Sửa chữa, bảo dưỡng ray cầu QC bến 6,7; Đổ bê tông nẹp ray cầu 6,7 (dự kiến sửa 100m ray)	80.000.000		80.000.000		x	x		
4	Sửa chữa bảo dưỡng hệ thống đệm tàu, cầu thang bến 1	12.980.000		12.980.000				x	
5	Đổ BT tấm đan nắp rãnh khu vực bến 1	41.800.000		41.800.000			x		
6	Sửa chữa bảo dưỡng hệ thống đệm tàu, cầu thang bến Tạm	35.420.000		35.420.000					
7	Sửa chữa tạm thời các ổ gà bãi và đường đi bến 1	78.040.000	0	78.040.000			x		x
8	Sửa chữa, bảo dưỡng bích neo cầu 1, cầu Tạm	6.160.000		6.160.000				x	

Stt	Tên hạng mục	Tổng kinh phí	Đã thực hiện đến năm 2023	Kinh phí thực hiện 2024		Quý/ Năm 2024			
				Vốn của Cảng	Vốn khác	1	2	3	4
	Tổng III	303.599.570	0	303.599.570					
IV	Các hạng mục nâng cấp sửa chữa lớn năm 2024 (>100 triệu đồng)								
1	Sơn nhà điều hành VP 3 tầng (mặt ngoài)	190.147.500		190.147.500					x
2	Sửa chữa bảo dưỡng hệ thống đệm tàu cầu 5,6,7 (gia công, bảo dưỡng thay thế cuộn chiếu phân khung thép: 20 bộ)	357.170.000		357.170.000	x	x	x	x	
3	Sửa chữa đổ BT lẻ đường giáp hàng rào CICT (đoạn từ trước nhà VP bến 1 đến đầu hồi nhà điều hành của CICT)	136.842.000		136.842.000				x	
4	Bù lún gạch ICB cầu 5,6,7	263.745.000		263.745.000		x			
	Tổng IV	947.904.500	0	947.904.500					
V	Các dự án đầu tư mới theo yêu cầu của sản xuất								
1	Đầu tư thân đệm cao su cầu 5,6,7 (sản xuất trong nước): 04 thân đệm	1.106.160.000		1.106.160.000	x	x			
	Tổng V	1.106.160.000	0	1.106.160.000					
VI	Các hạng mục đầu tư, sửa chữa thường xuyên và đột suất khác phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh của Cảng (phát sinh)	1.100.000.000	0	1.100.000.000	x	x	x	x	
	Tổng I+II+III+IV+V+VI	20.297.311.237	693.534.000	19.119.117.237	484.660.000				



Số: 01/2024/BC-BKS

Quảng Ninh, ngày 24 tháng 4 năm 2024

BÁO CÁO

THỰC HIỆN NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2023 VÀ NHIỆM KỲ 2019 – 2024; PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2024 VÀ NHIỆM KỲ TIẾP THEO

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024 Công ty CP Cảng Quảng Ninh

*Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội nước
Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;*

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cảng Quảng Ninh;

*Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cảng
Quảng Ninh,*

Ban Kiểm soát (BKS) xin báo cáo Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Cảng Quảng Ninh về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao của BKS trong năm 2023 và nhiệm kỳ 2019 - 2024; Phương hướng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát trong năm 2024 và nhiệm kỳ tiếp theo như sau:

PHẦN I

THỰC HIỆN NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN ĐƯỢC GIAO CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2023

I. Hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2023

1. Ban kiểm soát đã xây dựng và thông qua Quy trình kiểm soát và kế hoạch hoạt động chi tiết cho năm 2023 và thông báo đến Hội đồng Quản trị (HĐQT), Ban Tổng Giám đốc để phối hợp thực hiện.



2. Ban kiểm soát đã kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty, kiểm tra giám sát việc thực hiện Nghị Quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2023, công tác quản trị và điều hành tại Công ty.

3. Ban kiểm soát đã kiểm tra, giám sát, tính tuân thủ các quy trình, quy định, quy chế tại các Ban/Phòng và các Xí nghiệp thuộc Công ty.

4. Ban kiểm soát đã thực hiện thẩm định báo cáo tài chính hàng quý của Công ty trước khi công bố thông tin theo quy định của pháp luật đối với công bố thông tin của Công ty đại chúng.

5. Ban kiểm soát đã đưa ra ý kiến với HĐQT, Ban Tổng giám đốc về các nội dung liên quan đến xử lý tài chính, đánh giá rủi ro tuân thủ theo Điều lệ Công ty, quy định của pháp luật đảm bảo an toàn và hiệu quả về vốn của cổ đông.

6. Ban kiểm soát đã đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính bán niên và báo cáo tài chính năm 2023.

7. Ban kiểm soát đã giám sát công tác kiểm toán và soát xét kết quả kiểm toán bán niên và cả năm 2023 do đơn vị kiểm toán độc lập phát hành.

II. Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc

Căn cứ các quy định pháp luật và Điều lệ Công ty Cổ phần Cảng Quảng Ninh, BKS thực hiện đánh giá về hoạt động quản lý, điều hành của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc trong năm 2023. Kết quả giám sát như sau:

1. Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc của Công ty đã tổ chức, thực hiện đầy đủ quyền hạn, chức năng, nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ Công ty Cổ phần Cảng Quảng Ninh và các quy định có liên quan của pháp luật.

2. Báo cáo hoạt động của HĐQT, Tổng Giám đốc đã phản ánh đầy đủ, trung thực các hoạt động cũng như chỉ đạo điều hành hoạt động của Công ty, các văn bản, Nghị quyết của HĐQT phù hợp với Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

3. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình, HĐQT và Ban Tổng Giám đốc đã có sự phân công, phân nhiệm chi tiết cho các thành viên và các cấp điều hành, có tổng kết đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ thông qua các phiên họp HĐQT được diễn ra

trong năm 2023, nhằm duy trì đảm bảo hoạt động ổn định cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty.

4. Năm 2023, mặc dù các doanh nghiệp trong nước và ngành cảng biển nói chung đều bị ảnh hưởng rất nặng nề của những biến động lớn về kinh tế, chính trị trong nước và quốc tế nhưng HĐQT và Ban Tổng Giám đốc Công ty đã kịp thời chỉ đạo, linh hoạt trong chiến lược kinh doanh nhằm đảm bảo hoạt động của Công ty đạt hiệu quả, cụ thể:

a. HĐQT đã tích cực chỉ đạo và Ban TGD đã thực hiện tốt công tác marketing, giữ vững khách hàng cũ, tìm kiếm và thu hút thêm khách hàng mới, mặt hàng mới; sắp xếp lại sản xuất, nâng cao năng lực xếp dỡ, giảm tỉ lệ hao hụt hàng hóa...;

b. HĐQT đã tích cực chỉ đạo Ban TGD thường xuyên cập nhật, đánh giá hiệu quả khai thác các nguồn lực hiện có và nhu cầu SXKD thực tế để triển khai hiệu quả, tối ưu kế hoạch đầu tư đã phê duyệt, đảm bảo cơ sở vật chất và trang thiết bị sẵn sàng phục vụ tốt nhất cho hoạt động sản xuất kinh doanh;

c. HĐQT đã chỉ đạo Ban TGD tiến hành sắp xếp nhân sự, cải tạo chất lượng nguồn nhân lực Công ty thông qua tuyển dụng mới và đào tạo nội bộ. Đã chuẩn hóa chức năng, nhiệm vụ từng phòng ban, đơn vị, sắp xếp nhân sự phù hợp với tình hình thực tế của Công ty.

5. Ban kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc trong hoạt động kiểm tra, giám sát trên nguyên tắc vì lợi ích của Công ty, của cổ đông và tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty đã ban hành.

III. Thẩm định báo cáo tài chính năm kết thúc ngày 31/12/2023

1. Các căn cứ

- Báo cáo tài chính do Ban Tổng giám đốc lập theo các biểu mẫu do Bộ Tài chính ban hành tại Thông tư 80/2021/TT-BTC ngày 29 tháng 9 năm 2021; Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn Chế độ kế toán Doanh nghiệp và Thông tư 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC;

- Báo cáo kiểm toán
- Báo cáo tài chính do Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn UHY thực hiện và phát hành;

- Sổ kế toán, chứng từ gốc lưu tại Công ty.

2. Xác nhận báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính vào ngày 31 tháng 12 năm 2023, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty Cổ phần Cảng Quảng Ninh, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Một số nội chỉ tiêu tài chính về kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty tại ngày 31/12/2023 như sau:

STT	Chi tiêu	31/12/2022	31/12/2023	Tăng/ giảm	
				Số tiền	%
1	Tổng tài sản	1.075.253.911.968	1.059.816.203.522	-15.437.708.446	-1,4%
2	Doanh thu SXKD	684.261.194.608	648.143.150.883	-36.118.043.725	-5,3%
2.1	Doanh thu Cảng biển	526.073.737.008	508.444.414.583	-17.629.322.425	-3,4%
3	Lợi nhuận tài chính	16.692.481.406	16.822.661.270	130.179.864	0,8%
4	Lợi nhuận khác	18.328.514.717	15.865.330.246	-2.463.184.471	-13,4%
5	Lợi nhuận trước thuế	119.204.501.406	115.434.542.966	-3.769.958.440	-3,2%
6	Lợi nhuận sau thuế	95.138.761.020	92.091.366.893	-3.047.394.127	-3,2%

- Tổ chức hạch toán kế toán: Công ty đã thực hiện việc hạch toán và mở sổ kế toán phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành, phản ánh kịp thời các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong quá trình sản xuất kinh doanh.
- Tình hình tài chính Công ty: Tổng tài sản tăng giảm 1,4%. Chỉ tiêu doanh thu Cảng biển tăng giảm 3,4%. Lợi nhuận trước thuế đạt mức 115,4 tỷ đồng, giảm 3,2% so với năm

2022. Tình hình kinh tế trên thế giới năm 2023 gặp nhiều khó khăn thách thức (chiến tranh, suy thoái kinh tế) và Cảng Quảng Ninh là đơn vị xuất nhập khẩu nên cũng bị ảnh hưởng không nhỏ. Tuy nhiên việc bám sát thị trường, linh hoạt trong chỉ đạo quản lý của HĐQT, BDH đã giữ vững các chỉ số kinh doanh trọng yếu của Công ty. Các chỉ số giảm nhưng vẫn trong tầm kiểm soát đảm bảo hoạt động, công việc và thu nhập cho CBNV toàn Công ty.

- Chi tiết toàn văn báo cáo tài chính 2023 đã kiểm toán được công bố trên cổng thông tin điện tử của Công ty tại www.quangninhport.com.vn

- Kính trình ĐHĐCĐ xem xét và thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023.

IV. Thù lao Ban kiểm soát năm 2023

Căn cứ theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023, tổng số thù lao đã chi trả cho Ban kiểm soát trong năm 2023 là 396.000.000 đồng (các chi phí phát sinh khác cho hoạt động của Ban kiểm soát thực hiện theo chi phí thực tế và quy định của công ty và pháp luật).

Kế hoạch mức thù lao Ban kiểm soát năm 2024 giữ nguyên so với năm 2023.

PHẦN II

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN ĐƯỢC GIAO CỦA BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2019 – 2024

I. Công tác giám sát tuân thủ các quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty CP Cảng Quảng Ninh trong việc quản trị, điều hành Công ty

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020, Điều lệ Cảng Quảng Ninh, BKS đã thực hiện công tác giám sát việc tuân thủ các quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty trong việc quản trị, điều hành trong nhiệm kỳ 2019 – 2024, kết quả như sau:

1. Hội đồng quản trị (HĐQT):

a. HĐQT Công ty Cổ phần Cảng Quảng Ninh đã thực hiện đầy đủ quyền hạn được giao theo quy định tại điều lệ Công ty, Các Nghị quyết ĐHĐCĐ hàng năm, theo quy định của pháp luật liên quan với tinh thần trách nhiệm và hiệu quả cao trong công tác quản trị hệ thống. Nhờ đó, hoạt động của Cảng Quảng Ninh đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật liên quan đến quản trị và hoạt động kinh doanh Cảng biển.

b. HĐQT CQN đã triển khai và thực hiện với tinh thần trách nhiệm và hiệu quả cao, trong đó:

- HĐQT đã sửa đổi, xây dựng và hoạt động tuân thủ Quy chế hoạt động của HĐQT, Quy chế nội bộ về quản trị công ty trong nhiệm kỳ 2019 – 2024

- HĐQT đã chỉ đạo và thực hiện kiện toàn bộ máy tổ chức và nhân sự chủ chốt tại Văn phòng CQN và các Xí nghiệp trực thuộc trong các năm thuộc nhiệm kỳ 2019 – 2024 phù hợp với mục tiêu, chiến lược kinh doanh của Công ty trong giai đoạn này

- HĐQT đã ban hành các Quy chế, Quy định, Quy trình nội bộ phù hợp với các quy định pháp luật, điều lệ công ty nhằm đảm bảo cho hoạt động của CQN được vận hành hiệu quả, tạo môi trường lao động an ninh, an toàn cho CBCNV Cảng Quảng Ninh.

- HĐQT đã phối hợp đầy đủ và trách nhiệm với Ban kiểm soát trong việc cung cấp thông tin, giải trình theo yêu cầu của Ban kiểm soát.

c. HĐQT đã phân công nhiệm vụ cho từng thành viên HĐQT triển khai các công việc cụ thể để thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT quy định tại điều lệ CQN và các văn bản pháp luật có liên quan.

d. HĐQT, BTGD đã tổ chức thành công các kỳ ĐHĐCĐ thường niên và bất thường của CQN trong nhiệm kỳ theo quy định tại điều lệ CQN và quy định pháp luật có liên quan.

e. HĐQT đã duy trì họp định kỳ hàng tháng để đánh giá công tác của HĐQT, đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh của CQN, thông qua kế hoạch kinh doanh trong kỳ tiếp theo, thông qua một số nội dung khác và các công việc thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT.

2. Ban Tổng Giám đốc (BTGD):

a. BTGD đã thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều lệ CQN trong suốt nhiệm kỳ 2019 – 2024, cụ thể:

- Đã tổ chức thực hiện đầy đủ, kịp thời các nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT

- Đã phối hợp đầy đủ và trách nhiệm với Ban kiểm soát trong việc cung cấp thông tin, giải trình theo yêu cầu của Ban kiểm soát.

- Đã trình HĐQT các vấn đề phát sinh trong quá trình điều hành hoạt động vượt thẩm quyền quyết định của BTGD để HĐQT xem xét, quyết định.

- Đã chỉ đạo công tác rà soát quy chế, quy định, nội bộ của CQN để xây dựng mới, hoặc sửa đổi, bổ sung các nội dung, quy định không còn phù hợp đảm bảo các xí nghiệp trong hệ thống CQN được vận hành an toàn, hiệu quả.

- Đã có các kiến nghị, đề xuất về cơ cấu tổ chức, hoạt động của CQN trình HĐQT xem xét phê duyệt hoặc ĐHĐCĐ quyết định theo thẩm quyền.

b. BTGD đã tuân thủ Quy chế hoạt động do HĐQT ban hành về nhiệm vụ của TGD và phân công nhiệm vụ cụ thể đối với các Phó TGD, các Giám đốc Xí nghiệp để thực hiện công tác điều hành quản lý hoạt động kinh doanh hàng ngày.

c. BTGD đã điều hành hoạt động kinh doanh CQN với tinh thần trách nhiệm cao phù hợp với quy định tại Điều lệ CQN, các quy định của HĐQT, các nghị quyết của ĐHĐCĐ, các quy định của Pháp luật có liên quan đến hoạt động Cảng biển.

d. BTGD đã tổ chức tốt, kịp thời các cuộc họp giao ban, sơ kết, tổng kết để đánh giá hoạt động kinh doanh. BTGD xem xét, giải quyết các vướng mắc trong sản xuất tại đơn vị, chỉ đạo Văn phòng Cảng, Trung tâm điều độ phát huy vai trò quản lý, phối hợp, hỗ trợ đối với tuyến tiền phương, đảm bảo hiệu quả thông suốt trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

e. BTGD đã thực hiện chế độ báo cáo đầy đủ, kịp thời về kết quả sản xuất kinh doanh của CQN từng thời kỳ cho HĐQT, BKS, các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

II. Thẩm định Báo cáo tài chính (BCTC) hàng năm của Cảng Quảng Ninh

Trong suốt nhiệm kỳ 2019 – 2024, BKS luôn duy trì tổ chức thẩm định BCTC hàng quý, 6 tháng và cả năm của Công ty. BKS đã phối hợp với phòng Tài chính kế toán Công ty trong công tác kiểm toán BCTC 6 tháng và cả năm để đảm bảo BCTC phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty, phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc trình bày BCTC.

III. Các công tác khác của Ban kiểm soát

1. Thực hiện báo cáo về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn, được giao của BKS hàng năm và phương hướng, nhiệm vụ công tác của BKS trong năm tiếp theo trình Đại hội đồng cổ đông hàng năm.



2. Đề xuất kiến nghị lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán BCTC hàng năm của Cảng Quảng Ninh

3. Tham gia cho ý kiến về các văn bản đề xuất, tờ trình của BTGD trong phạm vi quyền hạn, đặc biệt đối với công tác tài chính, kế toán.

4. Tổ chức kiểm tra, giám sát thường xuyên các hoạt động phát sinh rủi ro, tiềm ẩn rủi ro trong hoạt động sản xuất. Trong nhiệm kỳ 2019 – 2024, BKS đã thực hiện kiểm tra trực tiếp sổ sách, chứng từ kế toán theo chuyên đề và kiểm tra gián tiếp thông qua chứng từ đối với hoạt động kinh doanh.

5. Trực tiếp tham gia các cuộc họp HĐQT hàng tháng, sơ kết, tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh và triển khai kế hoạch trong kỳ tiếp theo.

PHẦN III

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CÔNG TÁC CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2024 VÀ NHIỆM KỶ TIẾP THEO

Căn cứ nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh, Luật doanh nghiệp năm 2020, Ban kiểm soát xây dựng phương hướng, nhiệm vụ công tác của Ban kiểm soát trong năm 2024 và nhiệm kỳ tiếp theo như sau:

1. Giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty trong việc quản trị, điều hành trên các công việc:

- Quản trị, điều hành Công ty thực hiện theo Điều lệ, Nghị quyết Đại hội cổ đông.
- Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong việc hoàn thiện, sửa đổi, bổ sung, ban hành mới đầy đủ, kịp thời hệ thống kiểm soát nội bộ phù hợp với quy mô phát triển và đặc thù của Công ty.

- Tham gia ý kiến với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc trong từng dự án, hoạt động cụ thể thuộc thẩm quyền của Ban kiểm soát.

2. Thẩm định báo cáo tài chính quý, bán niên và cả năm của công ty; Xem xét những kết quả kiểm tra, kiểm toán nội bộ và ý kiến phản hồi của Ban Điều hành.

3. Thực hiện ổn định về tổ chức và trong công tác phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2024 – 2029 sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua việc bầu Thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ mới.

4. Lập báo cáo về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao của Ban kiểm soát hàng quý, kết quả thẩm định báo cáo tài chính theo quy định tại Điều lệ của Công ty Cổ phần Cảng Quảng Ninh.

5. Kịp thời thông báo cho HĐQT về những vi phạm của người quản lý, điều hành, yêu cầu người vi phạm chấm dứt ngay hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả theo quy định Điều lệ Công ty.

6. Họp BKS định kỳ và đột xuất (trực tiếp hoặc theo phương thức lấy ý kiến bằng văn bản) và tổng kết công tác thực hiện hàng quý và đề ra kế hoạch hành động cho quý tiếp theo.

7. Thực hiện công tác khác theo chức năng, nhiệm vụ của BKS theo quy định tại Điều lệ của Công ty, của Pháp luật và theo yêu cầu của HĐQT.

PHẦN IV

KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2024 VÀ TRONG NHIỆM KỲ TIẾP THEO

Ban Kiểm đề xuất một số kiến nghị như sau:

1. Hội đồng Quản trị chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc tiếp tục tham mưu, rà soát để hoàn thiện hệ thống văn bản định chế, quy trình nghiệp vụ phù hợp quy định pháp luật, thúc tiến hoạt động của công ty nhằm góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty. Các văn bản quy phạm cần cụ thể hóa quyền, trách nhiệm của từng đơn vị, phòng ban cũng như các chế tài xử lý vi phạm. Đồng thời, các quy trình nghiệp vụ cần cụ thể và khoa học nhằm giảm thiểu sức lao động, chi phí vận hành;

2. Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc bám sát vào chủ trương, chính sách và quy định của tỉnh, của chính phủ để kịp thời triển khai, đẩy nhanh tiến độ hoàn thành hồ sơ pháp lý cho các dự án của Cảng Quảng Ninh, tạo cơ sở pháp lý vững chắc trước khi Công ty đầu tư lớn vào các dự án này, tạo nền tảng cho sự kinh doanh bền vững của Cảng Quảng Ninh;



3. Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc cần tăng cường công tác kiểm soát chặt chẽ các chi phí mua sắm, sửa chữa trang thiết bị, nguyên nhiên vật liệu; chính sách kinh doanh đối với các đối tượng khách hàng;

4. Ban Tổng giám đốc tập trung và đầu tư cho công tác đào tạo nhằm nâng cao năng lực quản lý, nghiệp vụ của cán bộ nhân viên đặc biệt là đào tạo đội ngũ cán bộ kế cận cho Công ty để đáp ứng nhu cầu của Cảng Quảng Ninh trong giai đoạn mới và sự cạnh tranh của thị trường Cảng biển;

5. Ban Tổng giám đốc chú trọng công tác nghiên cứu thị trường và công tác marketing để hiểu về thị trường và khai thác thêm các đối tượng khách hàng mới bên cạnh việc tiếp tục duy trì sự hợp tác với các khách hàng truyền thống của Cảng Quảng Ninh;

6. Ban Tổng giám đốc, Phòng tài chính kế toán chuẩn hóa các nghiệp vụ trong công tác tài chính, kế toán nhằm tăng cường sự tuân thủ của Công ty đối với các quy định pháp luật về thuế và kế toán.

Trên đây là Báo cáo về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao của Ban kiểm soát trong năm 2023 và nhiệm kỳ 2019 - 2024, kết quả thẩm định báo cáo tài chính và phương hướng nhiệm vụ, kiến nghị của BKS trong năm 2024, nhiệm kỳ tiếp theo, Ban kiểm soát xin kính trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh xem xét./

Nơi gửi:

- Như kính gửi;
- Lưu Ban kiểm soát.

TM. BAN KIỂM SOÁT
Trưởng Ban



Nguyễn Mạnh Hùng



CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUẢNG NINH

Trụ sở : Số 1, đường Cái Lân, phường Bãi Cháy, TP.Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
Tel : 0203 6283288

Số: 03/2024/TTr-HĐQT

Quảng Ninh, ngày 24 tháng 4 năm 2024

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Báo cáo thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2023 và Kế hoạch thù lao năm 2024

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh;
- Căn cứ Điều 5 Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 ngày 19/5/2023 về việc thông qua báo cáo chi trả thù lao của HĐQT, BKS năm 2022 và kế hoạch thù lao năm 2023;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh đã được kiểm toán.

Theo Điều 5 Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023, kế hoạch chi thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2023 là **1.500.000.000 đồng** (Một tỷ, năm trăm triệu đồng).

Hội đồng quản trị xin báo cáo số tiền đã chi trả thù lao, chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2023 là **1.500.000.000 đồng** (Một tỷ, năm trăm triệu đồng), cụ thể như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Thù lao/tháng
I	Hội đồng Quản trị		
1	Đỗ Ngọc Khanh	Chủ tịch HĐQT	20.000.000
2	Phạm Công Đoàn	Thành viên HĐQT	15.000.000
3	Nguyễn Phú Quân	Thành viên HĐQT	15.000.000
4	Nguyễn Văn Mạnh	Thành viên HĐQT	15.000.000
5	Nguyễn Trung Kiên	Thành viên HĐQT	15.000.000
II	Ban kiểm soát		
1	Nguyễn Mạnh Hùng	Trưởng Ban KS	15.000.000
2	Lương Thị Yến	Thành viên BKS	9.000.000
3	Đỗ Quang Hưng	Thành viên BKS	9.000.000
III	Chi phí hoạt động của HĐQT và BKS		Năm 2023
			144.000.000/năm

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt quỹ thù lao năm 2024 để chi trả thù lao và chi phí hoạt động cho Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát là: **1.500.000.000 đồng** (Một tỷ, năm trăm triệu đồng).

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định phân bổ mức thù lao năm 2024 cho từng thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua vấn đề trên./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



[Handwritten signature]
Đỗ Ngọc Khanh



CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUẢNG NINH

Trụ sở: Số 1, đường Cái Lân, phường Bãi Cháy, TP.Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
Tel: 0203 6283288

Số: 04/2024/TTr-HĐQT

Quảng Ninh, ngày 24 tháng 4 năm 2024

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2023 đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY kiểm toán,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt nội dung bản Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY kiểm toán ban hành ngày 26/03/2024.

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 đã được đăng tải lên website của Công ty: quangninhport.com.vn.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.



**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Đỗ Ngọc Khanh



CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUẢNG NINH

Trụ sở : Số 1, đường Cái Lân, phường Bãi Cháy, TP.Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

Tel : 0203 6283288

Số: 05/2024/TTr - HĐQT

Quảng Ninh, ngày 24 tháng 4 năm 2024

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh đã được kiểm toán,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 như sau:

1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023:

Đơn vị: đồng

TT	Nội dung	Số liệu
1	LNST năm 2023 theo BCTC đã được kiểm toán	92.091.366.893
2	Lợi nhuận chưa phân phối lũy kế kỳ trước	17.723.226.610
3	Tổng lợi nhuận chưa phân phối tính đến 31/12/2023	109.814.593.503
Phương án phân phối lợi nhuận:		
1	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	12.500.000.000
2	Chi cổ tức (10% Vốn điều lệ)	75.049.936.000
3	Lợi nhuận năm 2023 giữ lại	22.264.657.503

2. Đại hội đồng cổ đông giao, ủy quyền cho Hội đồng quản trị: quyết định, thực hiện thủ tục chốt Danh sách cổ đông, trả cổ tức, phân bổ các quỹ và các thủ tục có liên quan theo quy định của Pháp luật, Điều lệ và quy định của công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.



Đỗ Ngọc Khanh